

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THỚI ĐÔNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THỜI ĐÔNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Nguyễn Tấn Huyền	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch Hội đồng	
3	Nguyễn Thy Thảo	Tổ trưởng chuyên môn Tổ 3 - Thư ký Hội đồng	Thư ký Hội đồng	
4	Nguyễn Văn Giác	Chủ tịch công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
5	Phan Thị Kim Ngọc	Tổ trưởng Tổ VTM - Tổng phụ trách	Ủy viên Hội đồng	
6	Trần Thị Kim Thu	Tổ trưởng chuyên môn Tổ 1	Ủy viên Hội đồng	
7	Lê Phát Thiện	Tổ trưởng chuyên môn Tổ 2	Ủy viên Hội đồng	
8	Phạm Thị Thanh Nga	Tổ trưởng chuyên môn Tổ 4	Ủy viên Hội đồng	
9	Lê Phú Cường	Tổ trưởng chuyên môn Tổ 5	Ủy viên Hội đồng	
10	Lê Thị Nhân	Tổ trưởng Tổ Tiếng Anh	Ủy viên Hội đồng	
11	Võ Thị Hoàng Oanh	Tổ trưởng Tổ Văn phòng	Ủy viên Hội đồng	
12	Lê Thị Thanh Nhã	Nhân viên y tế	Ủy viên Hội đồng	
13	Nguyễn Văn Phú	Nhân viên thư viện	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	15
Mở đầu	15
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	16
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	19
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	21
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	25
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học	28
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	30
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	34
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	37
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	39
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	42
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	42
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	43
Mở đầu	43
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	43
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	46
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	49
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	51
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	53
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	54
Mở đầu	54
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập	54

Tiêu chí 3.2: Phòng học	56
Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị	58
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	60
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	62
Tiêu chí 3.6: Thư viện	65
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	67
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	67
Mở đầu	67
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	68
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	71
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	73
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	74
Mở đầu	74
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	74
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	76
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	79
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học	81
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục	83
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	85
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	86
Phần IV. PHỤ LỤC	1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1		x	x	
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	–
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	–
Tiêu chí 1.5		x	x	–
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	–
Tiêu chí 1.8		x	x	–
Tiêu chí 1.9		x	x	–
Tiêu chí 1.10		x	x	–
Tiêu chuẩn 2		x		
Tiêu chí 2.1		x	x	
Tiêu chí 2.2		x	x	-
Tiêu chí 2.3		x	x	-
Tiêu chí 2.4		x	x	
Tiêu chuẩn 3		x		
Tiêu chí 3.1		x	x	
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 3.4		x	x	–
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn 4		x	x	
Tiêu chí 4.1		x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5		x	x	
Tiêu chí 5.1		x	x	–
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

Kết quả: Đạt mức 2

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Tiểu học An Thới Đông

Tên trước đây: Trường phổ thông cấp 1,2 An Thới Đông

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ

Tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương	TP. Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Phan Anh Tuấn
Huyện/ quận/ thị xã/ thành phố	huyện Cần Giờ	Điện thoại	22487087
Xã/ phường/ thị trấn	Xã An Thới Đông	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	https://thanthoidong.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1997	Số điểm trường	01
Công lập	x	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường Dân lập	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối lớp Một	3	3	4	4	4

Khối lớp Hai	4	3	3	4	4
Khối lớp Ba	4	5	3	3	4
Khối lớp Bốn	3	4	4	3	3
Khối lớp Năm	4	3	4	3	3
Cộng	18	18	18	18	18

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	23	23	29	29	29	
1	Phòng học	18	18	18	18	18	
a	Phòng kiên cố	18	18	18	18	18	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
2	Phòng học bộ môn	04	04	09	09	09	
a	Phòng kiên cố	04	04	09	09	09	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
3	Khối phục vụ học tập	01	01	02	02	02	
a	Phòng kiên cố	00	00	00	00	00	

b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	05	05	07	07	07	
1	Phòng kiên cố	05	05	07	07	07	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Thư viện	01	01	01	01	01	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	00	00	00	00	00	
1	Hội trường - Nhà đa năng	01	01	01	01	01	
	Cộng	30	30	38	38	38	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 5 năm 2024

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	01	00	
Phó hiệu trưởng	01	00	00	00	01	00	
Giáo viên	27	12	00	04	23	00	

Nhân viên	7	04	00	03	4	00	
Cộng	36	17	00	07	29	00	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số lớp	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024
1	Tổng số giáo viên	29	26	27	27	27
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	28/18 1,55	26/18 1,4	27/18 1,5	27/18 1,5	27/18 1,5
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	29/586 0,05	26/552 0,05	27/562 0,05	27/562 0,05	27/562 0,05
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương trở lên	07	Không tổ chức	08	Không tổ chức	09
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	00	00	00	00	00

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024
1	Tổng số học sinh	586	552	561	547	530
	- Nữ	291	271	277	283	277

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024
	- Dân tộc thiểu số	00	00	00	00	00
	- Khối lớp Một	93	107	123	105	122
	- Khối lớp Hai	139	90	97	117	99
	- Khối lớp Ba	120	138	87	101	119
	- Khối lớp Bốn	98	119	134	89	99
	- Khối lớp Năm	136	98	120	135	91
2	Tổng số tuyển mới	84	103	116	97	120
3	Học 2 buổi/ngày	586	552	561	547	530
4	Bán trú	00	00	00	00	00
5	Nội trú	00	00	00	00	00
6	Bình quân số học sinh/lớp học	32,55	30,66	31,16	30,39	29,4
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	550/586- 0.94	520/552- 0.94	532/562 94.7	532/562 94.7	522/530 98,5%
	- Nữ	291	271	277		
	- Dân tộc thiểu số	00	00	00	00	00
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	00	00	00	00	9
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	00	00	00	00	00
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	271	179	297	297	296
	- Nữ	124	102	153	153	152
	- Dân tộc thiểu số	00	00	00	00	00

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00
12	Khuyết tật	15	12	8	6	11
13	Tổng số học sinh hoàn thành chương trình cấp học	136	98	120	135	91

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	99,4%	99,7%	99,4%	99,3%	100%	
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	95,2%	95,8%	96,1%	96,5%	97,7%	
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn	100%	100%	100%	100%	100%	

Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
thành chương trình tiểu học						

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của trường

Trường Tiểu học An Thới Đông được tách ra từ trường Phổ thông cơ sở cấp 1, 2 An Thới Đông (Theo Quyết định số 297/QĐ-UB ngày 26 tháng 5 năm 1997 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ).

Năm học 2021 - 2022, Trường được đầu tư sửa chữa nâng cấp, mở rộng trường và cung cấp thêm trang thiết bị để phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập phù hợp với chương trình 2018 được đưa vào sử dụng tháng 02 năm 2022. Diện tích của trường là 17.200,6 m², với quy mô 01 trệt, 02 lầu, gồm 26 phòng học (kể cả phòng học bộ môn) và các phòng phục vụ học tập; có sân chơi, bãi tập rộng rãi, thoáng mát, đáp ứng được nhu cầu học tập và vui chơi của các em.

Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên của trường đầy đủ để thực hiện mục tiêu, chương trình giáo dục tiểu học theo quy định. Đa số giáo viên đều có thâm niên trong nghề, có tinh thần trách nhiệm cao, luôn thương yêu giúp đỡ học sinh và có nhiều kinh nghiệm giảng dạy nên chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng đạt hiệu quả cao hơn.

Trong những năm học vừa qua, nhà trường không ngừng đổi mới công tác quản lý, phương pháp giảng dạy, từng bước khẳng định được chất lượng giáo dục. Tập thể giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên trong nhà trường đã nỗ lực hết sức mình để thực hiện tốt các nhiệm vụ chiến lược của nhà trường; bước đầu mang lại nhiều thay đổi tích cực về chất lượng giáo dục cũng như các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường. Chính vì thế, từ năm học 2018 - 2019 đến 2021-2022

trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến, Năm học 2022-2023 trường đạt Tập thể Xuất sắc.

Mục tiêu, sứ mạng của nhà trường

Phương hướng tới, nhà trường cố gắng giữ vững trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và công nhận lại chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Nghị quyết Đảng bộ huyện Cần Giờ và theo yêu cầu xây dựng nông thôn mới, phấn đấu thực hiện xây dựng mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu hướng phát triển của đất nước và thời đại.

Nhà trường quyết tâm xây dựng được môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện, có kỷ cương để hình thành và phát huy phẩm chất riêng, sáng tạo, nâng cao năng lực tư duy cho mỗi học sinh, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển toàn diện, nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ.

2. Mục đích tự đánh giá:

Tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục là nhằm giúp nhà trường xác định đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục trong nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Thực hiện theo “Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên” kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.

+ Kế hoạch tự đánh giá của nhà trường được xây dựng bao gồm các nội dung: mục đích và phạm vi tự đánh giá; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên; dự kiến các nguồn lực và thời điểm cần huy động; công cụ đánh giá; dự kiến các thông tin và minh chứng cần thu thập cho từng tiêu chí; thời gian biểu cho từng hoạt

động.

+ Căn cứ vào các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhà trường phân công các nhóm tiến hành thu thập thông tin và minh chứng, yêu cầu thông tin, minh chứng phải có nguồn gốc rõ ràng và chính xác, được thu thập ở hồ sơ lưu trữ của trường và các cơ quan, ban ngành có liên quan đến hoạt động của trường. Các thông tin, minh chứng được xử lý, phân tích dùng làm căn cứ, minh họa cho các nhận định trong báo cáo tự đánh giá của trường. Phiếu đánh giá tiêu chí được lập cho từng tiêu chí làm cơ sở để tổng hợp thành báo cáo tự đánh giá.

+ Trong quá trình tự đánh giá, Hội đồng tự đánh giá của trường đã đối chiếu nhiệm vụ thực hiện với từng tiêu chí đặt ra, đồng thời thu thập thêm các ý kiến đóng góp từ nội bộ tập thể sư phạm. Từ đó, nhà trường thấy được những mặt thực hiện tốt và những điểm hạn chế theo từng tiêu chí. Một số tiêu chí, kế hoạch của nhà trường tuy đúng quy chế nhưng chưa phù hợp với yêu cầu của tiêu chí nên không đạt theo chuẩn quy định. Trong những năm học tiếp theo, nhà trường sẽ đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm khắc phục những hạn chế ở từng tiêu chí để đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, xây dựng nhà trường ngày càng chuẩn hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Để tổ chức tự đánh giá, hiệu trưởng đã thông qua Quyết định số 84/QĐ-THATĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Tiểu học An Thới Đông về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá. Trong buổi họp hội đồng giáo dục nhà trường, Hiệu trưởng đã triển khai đầy đủ đến toàn thể các thành viên về Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 22 tháng 8 năm 2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.

Hội đồng tự đánh giá của trường Tiểu An Thới Đông gồm 13 thành viên đã xây dựng và thực hiện kế hoạch tự đánh giá theo tiến độ như sau:

- Từ ngày 04 tháng 12 năm 2023 đến ngày 26 tháng 4 năm 2024: Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí. Nhóm công tác phân loại và mã hóa các minh chứng thu được,

cá nhân viết phiếu đánh giá tiêu chí.

- Đến 10 tháng 5 năm 2024: Sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá, căn cứ các điều kiện theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, nhà trường tiến hành báo cáo về PGD. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Thực hiện theo “Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên” kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.

Để làm tốt công tác tự đánh giá, nhà trường đã tiến hành thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm: Hiệu trưởng làm Chủ tịch hội đồng, phó hiệu trưởng làm Phó Chủ tịch hội đồng; các uỷ viên gồm: Chủ tịch Công đoàn; Trưởng ban Thanh tra nhân dân; Tổ trưởng các tổ chuyên môn, tổ văn phòng; giáo viên Tổng phụ trách Đội; nhân viên Kế toán và nhân viên Y tế. Nhóm thư ký gồm 03 thành viên do nhân viên y tế làm trưởng nhóm thư ký và 02 thành viên khác. Bốn nhóm công tác gồm 13 thành viên có trách nhiệm nghiên cứu, đánh giá 05 tiêu chuẩn với 27 tiêu chí của bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục. Bên cạnh đó, nhà trường còn huy động tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường vào việc thu thập và xử lý minh chứng phục vụ cho công tác tự đánh giá. Quy trình tự đánh giá của trường thực hiện qua các bước sau:

- Từ ngày 11 tháng 12 năm 2023 đến ngày 19 tháng 01 năm 2024: Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí. Nhóm công tác phân loại và mã hóa các minh chứng thu được, cá nhân viết phiếu đánh giá tiêu chí.

- Từ ngày 22 tháng 01 năm 2024 đến ngày 29 tháng 3 năm 2024: Hoàn tất báo cáo tự đánh giá.

- Từ ngày 15 tháng 4 năm 2024 đến ngày 26 tháng 4 năm 2024: Công bố báo cáo tự đánh giá trong nhà trường và thu thập các ý kiến đóng góp.

- 10 tháng 5 năm 2024: Chỉnh sửa, hoàn tất báo cáo tự đánh giá báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Nhà trường đảm bảo cơ cấu tổ chức đúng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Các hội đồng, các tổ chức chính trị, đoàn thể trong nhà trường có quyết định thành lập và hoạt động tích cực mang lại hiệu quả cao. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, khối lớp và tổ chức lớp học có cơ cấu tổ chức và thực hiện nhiệm vụ đúng quy định.

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý các hoạt động giáo dục, xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế góp phần quan trọng trong việc thực hiện nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các cơ quan quản lý giáo dục về quản lý hành chính, tài chính, tài sản, quản lý cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

An ninh trật tự, an toàn trường học được đảm bảo cho học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến

lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Tiểu học An Thới Đông giai đoạn 2021-2025. Trong kế hoạch có phân tích thực trạng, các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức, các vấn đề cần ưu tiên giải quyết, định hướng phát triển, mục tiêu chiến lược, các nhóm phát triển trường giai đoạn 2021-2025, lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với các nguồn lực của nhà trường, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương đã được xác định thông qua các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Xã An Thới Đông [H1-1.1-01].

b) Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 được xác định bằng kế hoạch số 331/KH-THATĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020 và được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt ngày 25 tháng 12 năm 2020 [H01-1.1-01].

c) Kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học sau khi ban hành được công bố công khai bằng hình thức họp cơ quan, niêm yết tại phòng họp giáo viên nhà trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường [H1-1.1-02].

Mức 2:

Nhà trường đề ra các biện pháp thực hiện cụ thể trong phương hướng nhiệm vụ từng năm học về việc giám sát kế hoạch chiến lược xây dựng, phát triển; triển khai đến giáo viên để thực hiện; thông tin, báo cáo về Phòng Giáo dục & Đào tạo đúng thời gian. Việc thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường được Hội đồng trường giám sát và quyết nghị theo từng năm học [H1-1.1-03].

Mức 3:

Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Tiểu học An Thới Đông giai đoạn 2021-2025 xây dựng có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Định kỳ hằng năm, nhà trường đều tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển. Tuy nhiên, kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; có các biện pháp cụ thể để triển khai thực hiện và giám sát theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

3. Điểm yếu

Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Tiểu học An Thới Đông giai đoạn 2021-2025 chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023, hiệu trưởng cải tiến hình thức tổ chức triển khai đến cha mẹ học sinh và cộng đồng về phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường thông qua: các buổi họp cha mẹ học sinh lớp, website trường, thông tin truyền thông.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học An Thới Đông có Hội đồng trường và các hội đồng khác theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỉ luật, Hội đồng tư vấn). Hội đồng trường gồm có 11 thành viên, được Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ra quyết định thành lập theo quy định (Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2023) và hoạt động theo nhiệm kỳ 05 năm. Các hội đồng khác trong nhà trường được hiệu trưởng ra quyết định thành lập theo từng năm học [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

b) Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (Điều 10 và Điều 12) [H1-1.1-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

c) Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác tổ chức họp định kỳ nhằm rà soát và đánh giá các hoạt động để nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục của nhà trường như: Hoạt động của Hội đồng trường họp 03 lần/năm học. Hội đồng thi đua khen thưởng họp 01 lần vào cuối năm học để xét thi đua hằng năm [H1-1.1-03]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường như: Thảo luận, xây dựng các quy chế, kế hoạch chiến lược, kế hoạch giáo dục trong nhà trường; tổ chức xét đề nghị danh hiệu thi đua khen thưởng cho tập thể, cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh theo quy định. Tuy nhiên, trong các buổi họp của Hội đồng trường, các vấn đề thảo luận mang tính chất chiến lược để phát triển nhà trường, một số thành viên chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến xây dựng [H1-1.1-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, đã phát huy được sức mạnh tập thể trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và giáo dục trong nhà trường.

3. Điểm yếu:

Trong các buổi họp của Hội đồng trường, các vấn đề thảo luận mang tính chất chiến lược để phát triển nhà trường, một số thành viên chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến xây dựng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi để Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đề ra. Trong các buổi họp Hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường định hướng, gợi mở cho các thành viên bàn bạc, thảo luận các vấn đề mang tính chất chiến lược để phát triển nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các tổ chức chính trị và xã hội theo đúng Điều lệ trường tiểu học (Điều 13). Cụ thể:

Nhà trường có tổ chức công đoàn, gồm 36 công đoàn viên. Ban chấp hành Công đoàn gồm có 01 chủ tịch, 01 P chủ tịch và 3 ủy viên. Tổ chức công đoàn cơ sở trường hoạt động theo điều lệ, sự chỉ đạo của Liên đoàn Lao động huyện Cần Giờ và sự lãnh đạo trực tiếp của chi bộ nhà trường [H1-1.3-01].

Tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tại nhà trường gồm 8 chi đội, 10 Sao Nhi đồng sinh hoạt theo sự chỉ đạo trực tiếp của hiệu trưởng nhà trường, sự hướng dẫn của chi đoàn và Hội đồng Đội huyện Cần Giờ [H1-1.3-02].

Ngoài ra, trường có thành lập Chi hội Khuyến học gồm có 36 hội viên là cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong nhà trường; Hội Chữ thập đỏ gồm 36 hội viên là cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong nhà trường; phó hiệu trưởng nhà trường là Chủ tịch Hội chữ thập đỏ do đại hội bầu theo nhiệm kỳ 05 năm, được Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ huyện Cần Giờ chuẩn y [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

b) Tổ chức công đoàn sinh hoạt đều đặn hàng tháng để đánh giá hoạt động công tác và đề ra nội dung hoạt động như: phối hợp với chính quyền chăm lo cho công đoàn viên; vận động công đoàn viên hoàn thành nhiệm vụ được giao, tham gia vào các hoạt động nhân đạo; thăm hỏi động viên công đoàn viên và thân nhân khi gặp khó khăn; tổ chức sinh nhật cho công đoàn viên H1-1.3-01].

Một số hoạt động của Sao Nhi đồng chưa đi vào chiều sâu, còn thực hiện theo phong trào bắt buộc của Hội đồng Đội huyện Cần Giờ, chưa có những đột phá trong thực hiện. Các đoàn thể trong nhà trường hoạt động theo quy định của pháp luật và điều lệ từng tổ chức đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường [H1-1.3-02].

c) Hằng năm, các hoạt động của Công đoàn và các tổ chức khác trong nhà trường có tổ chức tự rà soát, đánh giá về các hoạt động, đồng thời bổ sung kế hoạch hoạt động kịp thời; tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ đảm bảo nghị quyết,

kế hoạch của nhà trường đề ra [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

Mức 2:

a) Chi bộ Trường Tiểu học An Thới Đông được thành lập từ năm 1997, hiện có 18 đảng viên, có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định. Chi bộ thành lập chi ủy gồm 03 đồng chí: 01 bí thư, 01 phó bí thư và 01 chi ủy viên; sinh hoạt ít nhất 01 lần/tháng, đảm bảo vai trò lãnh đạo tập trung dân chủ và thống nhất. Hiệu trưởng hiện là Bí thư chi bộ [H1-1.3-05].

Kết quả đánh giá chi bộ trong 5 năm: năm 2018 đạt Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; năm 2019 đến năm 2022 hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-05].

b) Công đoàn và các tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường. Hằng năm, công đoàn đều tổ chức các hoạt động thiết thực như: họp mặt tặng quà cho công đoàn viên nữ nhân Ngày Quốc tế Phụ nữ 08/3, Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10; tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham quan du lịch; thăm hỏi kịp thời công đoàn viên bị bệnh; phối hợp với nhà trường vận động quyên góp cho học sinh khó khăn,... Hội Chữ thập đỏ vận động cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia hiến máu nhân đạo theo chỉ tiêu được giao, chăm lo Tết cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Dưới sự chỉ đạo của cấp ủy và lãnh đạo nhà trường, tổ chức Đoàn và các tổ chức khác phối hợp tốt với nhau; thường xuyên quan tâm cùng với nhà trường giáo dục học sinh thông qua những buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt chuyên đề nhằm rèn luyện học sinh không chỉ học tập thật tốt mà còn phải rèn luyện sức khỏe, giáo dục về ý thức giữ gìn vệ sinh, tuyên truyền về cách phòng, chống các căn bệnh thường gặp ở lứa tuổi học sinh [H1-1.3-01]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 3:

a) Kết quả đánh giá chi bộ trong 5 năm liên: Chi bộ được cấp trên đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: năm 2018 đạt Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-05].

b) Các tổ chức đoàn thể và các tổ chức khác đã làm tốt chức năng giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức tác phong cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thông qua báo cáo tổng kết cuối năm đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng hằng năm: đạt được Công đoàn hoàn thành tốt; Liên đội xuất sắc

[H1-1.3-01]; [H1-1.3-02].

2. Điểm mạnh

Các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể trong nhà trường đã tổ chức hoạt động theo đúng quy định, thể hiện tốt vai trò lãnh đạo, tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình nhằm giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu, nguyên lý giáo dục.

3. Điểm yếu

Một số hoạt động của Sao Nhi đồng chưa đi vào chiều sâu, còn thực hiện theo phong trào bắt buộc của Hội đồng Đội huyện Cần Giờ, chưa có những đột phá trong thực hiện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể trong nhà trường tiếp tục tổ chức hoạt động theo đúng quy định, thể hiện tốt vai trò lãnh đạo, tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình nhằm giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu, nguyên lý giáo dục.

Năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, Tổng phụ trách Đội tăng cường tham mưu với hiệu trưởng các giải pháp khả thi, tạo điều kiện thuận lợi nâng cao chất lượng sinh hoạt của Sao Nhi đồng đạt hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh*

giá.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

a) Trường Tiểu học An Thới Đông là trường hạng II, có 01 hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường do Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ quyết định bổ nhiệm theo quy định [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

b) Trường có 7 tổ chuyên môn (tổ 1,2,3,4,5, tổ tiếng Anh, tổ văn - thể - mỹ) và 01 tổ văn phòng do hiệu trưởng ra quyết định thành lập ngay đầu năm học. Tổ ít nhất có 03 thành viên và tổ nhiều nhất có 07 thành viên. Mỗi tổ có 01 tổ trưởng do hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm theo quy định. Riêng tổ văn phòng có 07 thành viên nên được hiệu trưởng bổ nhiệm 01 tổ phó giúp tổ trưởng triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường tiểu học [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

c) Căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường, các tổ xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng, tuần nhằm thực hiện chương trình giáo dục tiểu học và các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 14 và 15 Điều lệ Trường tiểu học [H1-1.4-05].

Tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ: xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường; thực hiện tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy, giáo dục và quản lý sử dụng sách, thiết bị của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học. Tuy nhiên, trong một số buổi họp, nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn chưa

đi vào chiều sâu, các thành viên trong tổ chưa có nhiều ý kiến đóng góp [H1-1.4-05].

Tổ văn phòng thực hiện nhiệm vụ: xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường; giúp Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường, thống kê theo chế độ qui định; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá xếp loại viên chức; lưu trữ đầy đủ hồ sơ của nhà trường [H1-1.4-06].

Mức 2

a) Căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường, hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện 01 chuyên đề cấp trường có tác dụng nâng cao chất lượng chuyên môn và hiệu quả giáo dục tại đơn vị [H1-1.4-05]

b) Hằng tháng, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ để rà soát, đánh giá, điều chỉnh và xây dựng kế hoạch hoạt động cho tháng tiếp theo. Tuy nhiên, trong một số buổi họp, nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn chưa đi vào chiều sâu, các thành viên trong tổ chưa có nhiều ý kiến đóng góp [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

Mức 3

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Tổ chuyên môn thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy; hằng tháng tổ họp đánh giá hoạt động của tổ, triển khai công tác tháng tới và bình xét thi đua định kỳ, cuối năm học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Tổ Văn phòng thường xuyên giúp hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản nhà trường, hạch toán kế toán, thống kê theo quy định; hằng tháng có họp đánh giá và đưa ra kế hoạch, biện pháp thực hiện cho tháng tiếp theo [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

b) Trong các năm học qua, tổ chuyên môn đã thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn như: Chuyên đề phương pháp “Bàn tay nặn bột”, chuyên đề dạy học cá thể hóa sử dụng bảng tương tác trong giảng dạy, chuyên đề các kỹ thuật dạy học tích cực, dạy Tiếng Việt thông qua nghệ thuật, dạy Toán theo hướng phát triển năng lực của học sinh,... đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Cơ cấu của tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Trường tiểu học; xây dựng và triển khai đúng kế hoạch đề ra và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, hoạt động có hiệu quả. Hoạt động của tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Trong một số buổi họp, nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn chưa đi vào chiều sâu, các thành viên trong tổ chưa có nhiều ý kiến đóng góp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024, phó hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức các buổi sinh hoạt định kỳ theo định hướng nội dung công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16 tháng 4 năm 2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;
- c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo

dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các khối lớp từ khối 1 đến khối 5. Các lớp của mỗi khối được biên chế từ đầu năm học [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

b) Học sinh được tổ chức theo lớp học. Lớp học có lớp trưởng, 02 lớp phó do tập thể học sinh bình bầu dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm lớp. Mỗi lớp học được chia thành các tổ học sinh; mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do tập thể học sinh trong tổ bình bầu dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm lớp. Riêng các lớp học theo mô hình VNEN (Lớp 3, 4, 5) đều có Hội đồng tự quản gồm 01 chủ tịch và 02 phó chủ tịch [H1-1.5- 02]; [H1-1.5-03].

c) Giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn học sinh tổ chức các hoạt động của lớp đảm bảo theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Hội đồng tự quản là một tổ chức của học sinh, do học sinh bầu ra và thành lập ở từng lớp, dưới sự hướng dẫn của nhà trường, giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh. Hội đồng tự quản và các ban chuyên trách được thành lập theo một quy trình dân chủ, tự nguyện do các em học sinh tự đứng ra tổ chức, tự điều hành và phục vụ lợi ích học tập, giáo dục cho chính mình. Các Hội đồng tự quản của lớp do chính các em ứng cử và bầu chọn; mỗi lớp được chia từ 04-06 nhóm, mỗi nhóm có nhóm trưởng dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm lớp [H1-1.5- 02]; [H1-1.5- 03].

Mức 2:

a) Năm học 2023-2024, nhà trường có 18 lớp học từ khối 1 đến khối 5 [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

b) Sĩ số học sinh trong các lớp không đồng đều, trung bình 32 học sinh/lớp.

c) Lớp học được tổ chức một cách linh hoạt và phù hợp với hình thức hoạt động giáo dục, tạo điều kiện để các em phát huy hết năng lực của bản thân. Tuy nhiên, học sinh tiểu học còn bé nên ý thức tự quản của các em còn chưa cao, nề nếp chưa được ổn định, rất khó khăn cho giáo viên chủ nhiệm [H1-1.5-04].

2. Điểm mạnh:

Hàng năm, số lớp học và sĩ số học sinh trong mỗi lớp luôn được giữ vững

không quá 35 học sinh/lớp theo đúng quy định của Điều lệ Trường Tiểu học.

3. Điểm yếu:

Học sinh tiểu học còn bé nên ý thức tự quản của các em còn chưa cao, nề nếp chưa được ổn định, rất khó khăn cho giáo viên chủ nhiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024, hiệu trưởng luôn đảm bảo sĩ số học sinh các khối lớp đúng theo Điều lệ Trường tiểu học; chỉ đạo Tổng Phụ trách Đội phối hợp giáo viên chủ nhiệm, tổ chức các hoạt động hướng dẫn học sinh rèn luyện ý thức tự giác giữ kỷ luật, thói quen giữ gìn nề nếp tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường Tiểu học An Thới Đông có đầy đủ hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học [H1-1.6-01].

Tất cả hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động giảng dạy và giáo dục của nhà trường, chứng từ tài sản, tài chính được quản lý, lưu trữ và sắp xếp bằng văn bản tại trường theo Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục [H1-1.6-02].

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện công tác lập dự toán, thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất theo quy định. Hằng tháng, công khai tài chính trước tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; đồng thời công khai tại bảng tin trường để cán bộ, giáo viên, nhân viên biết và tham gia kiểm tra, giám sát. Hằng năm, nhà trường đều có tổ chức kiểm kê tài sản, công cụ dụng cụ nhằm đảm bảo cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04].

Quy chế chi tiêu nội bộ được cán bộ, giáo viên, nhân viên thảo luận thông qua hội nghị cán bộ công chức, viên chức hằng năm nhằm bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. [H1-1.6-05]

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục; có sổ quản lý tài sản hằng năm và biên bản giao nhận tài sản cố định, công cụ, dụng cụ các lớp học và phòng làm việc [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04].

Mức 2

a) Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính thông qua các phần mềm như: Phần mềm quản lý cán bộ, viên chức, phần mềm PMIS, phần mềm quản lý hồ sơ điện tử, phần mềm phổ cập giáo dục. Nhà trường thực hiện quản lý tài chính và tài sản thông qua các phần mềm như: Phần mềm quản lý tài sản, phần mềm kế toán IMAS [H1-1.6-06].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo biên bản kiểm tra quyết toán hằng năm [H1-1.6-07].

Mức 3

Để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương, trường đều có xây dựng kế hoạch ngắn hạn hằng năm nhưng chưa có xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn [H1-1.6-04].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo đúng quy định. Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giảng dạy và giáo dục tại đơn vị.

3. Điểm yếu:

Trường chưa có kế hoạch dài hạn, trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023-2024, hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận kế toán căn cứ tình hình và nhu cầu thực tế các nguồn thu tại trường để tham mưu với hiệu trưởng xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp tại trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường luôn quan tâm đến công tác bồi dưỡng đội ngũ và đặc biệt là

công tác nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên. Căn cứ kế hoạch chiến lược và tình hình thực tế của đội ngũ, hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên phù hợp theo tình hình thực tế của đơn vị [H1-1.7-01].

b) Ngay đầu năm học, hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp theo trình độ chuyên môn nghiệp vụ; quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên đúng theo quy định của Luật viên chức, các quy định khác của pháp luật và Điều lệ trường tiểu học; sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, trường còn một vài trường hợp giáo viên ngoài xin chuyển công tác (giáo viên ngoài địa phương) nên việc phân công, sử dụng giáo viên của nhà trường chưa được ổn định [H1-1.7-02].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên Trường Tiểu học An Thới Đông được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ Trường Tiểu học (Điều 11, Điều 12 và Điều 29). Được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; được đi học nâng chuẩn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định [H1-1.7-021]; [H1-1.7-03].

Mức 2

Hằng năm, Trường Tiểu học An Thới Đông có biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường được thể hiện qua các hoạt động đoàn thể, hội thi và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.7-01]; [H1-1.7-04].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Trường còn một vài trường hợp giáo viên xin chuyển công tác (giáo viên ngoài địa phương) nên việc phân công, sử dụng giáo viên của nhà trường chưa được ổn định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tham mưu Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ khi giải quyết công tác luân chuyển giáo viên cần quan tâm bố trí, sắp xếp người địa phương về công tác tại trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, căn cứ Chỉ thị thực hiện nhiệm vụ năm học, Kế hoạch thời gian năm học do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành, hướng dẫn nhiệm vụ năm học cấp tiểu học; căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị, nhà trường xây dựng và ban hành kế hoạch giáo dục đến tập thể Trường Tiểu học An Thới Đông. Kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ và của cấp học tiểu học [H1-1.8-01].

b) Kế hoạch giáo dục nhà trường được triển khai, thực hiện đầy đủ các môn học theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông (theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 và Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Giáo viên thực

hiện đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Tuy nhiên, một vài giáo viên còn phụ thuộc vào sách giáo khoa nên chưa chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch giảng dạy phù hợp với tình hình thực tế của lớp và định hướng phát triển năng lực học sinh [H1-1.8-01].

c) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được hiệu trưởng, hội đồng trường, công đoàn, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng phối hợp thực hiện. Định kỳ hằng tháng và học kỳ, nhà trường tổ chức họp chuyên môn, hội đồng trường để tiến hành rà soát, đánh giá, kiểm tra và giúp nhà trường điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục cho phù hợp [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

1.2. Mức 2

Trong thời gian qua, nhà trường thực hiện nghiêm túc các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá đối với các hoạt động giáo dục của nhà trường và được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã tổ chức dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức kỹ năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ đánh giá đạt hiệu quả trong những năm học vừa qua.

3. Điểm yếu:

Tuy nhiên, một vài giáo viên còn phụ thuộc vào sách giáo khoa nên chưa chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch giảng dạy phù hợp với tình hình thực tế của lớp và định hướng phát triển năng lực học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2023-2024, phó hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên căn cứ vào tình hình thực tế của lớp, căn cứ vào phân phối chương trình, xây dựng kế hoạch giảng dạy, vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, mang lại hiệu quả nhằm nâng cao dần chất lượng, phát huy năng lực từng học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học An Thái Đông triển khai, thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước về đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Thông tư số 90/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, một số ít nhân viên chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến trong việc thảo luận xây dựng các kế hoạch, nội quy, quy chế của nhà trường [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

b) Trong những năm qua, nhà trường chưa nhận được thư khiếu nại, tố cáo của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, cha mẹ học sinh [H1-1.9-03].

c) Hằng năm, thông qua Hội nghị cán bộ, viên chức, nhà trường phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn trường có báo cáo kết quả thực hiện Quy chế dân chủ trước tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường [H1-1.9-04].

Mức 2

Nhà trường thực hiện nghiêm túc, hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở đúng theo quy định. Thực hiện tốt công tác công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Các hoạt động của nhà trường thực hiện theo quy chế dân chủ, dưới sự giám sát của Ban Thanh tra nhân dân. Nhà trường tạo mọi điều kiện để các hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân được tiến hành thường xuyên và có báo cáo hằng năm thông qua Hội nghị cán bộ, viên chức [H1-1.9-04]; [H1-1.9-05]; [H1-1.9-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng, triển khai thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, không để xảy ra khiếu nại, tố cáo của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, cha mẹ học sinh; thực hiện nghiêm túc Quy chế công khai theo quy định.

3. Điểm yếu:

Một số ít viên, nhân viên chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến trong việc thảo luận xây dựng các kế hoạch, nội quy, quy chế của nhà trường

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Kể từ năm học 2023-2024 Ban Chấp hành Công đoàn trường thường xuyên vận động giáo viên, nhân viên mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến nhằm phát huy tính dân chủ trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bữa ăn

cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án theo quy định: Phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-01].

Để thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh, trật tự tại các cơ sở giáo dục thuộc huyện Cần Giờ, trường và Công an xã An Thới Đông thống nhất xây dựng Quy chế phối hợp nhằm đảm bảo an ninh trật tự và phòng chống bạo lực học đường tại đơn vị [H1-1.10-02].

Hằng năm, trường và Trạm y tế xã An Thới Đông có xây dựng kế hoạch phối hợp nhằm thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường [H1-1.10-03].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý đặt ở cổng trường, công khai số điện thoại của cán bộ quản lý, xây dựng địa chỉ email để cha mẹ học sinh trao đổi thông tin, công khai lịch tiếp công dân để kịp thời tiếp nhận, xử lý các thắc mắc của người dân. Nhà trường cũng luôn chú trọng việc đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên với các phương án, biện pháp thiết thực được xây dựng và triển khai cụ thể, phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương; phối hợp chặt chẽ với công an địa phương thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường. Trường được Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ công nhận trường đạt chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” từ năm 2019 đến năm 2023 [H1-1.10-01]; [H1-1.10-04].

c) Nhà trường thường xuyên tuyên truyền, vận động cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, quan tâm, yêu thương học sinh, không kì thị, xúc phạm nhân cách và thân thể học sinh; tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, không có hiện tượng phân biệt về giới tính, không để xảy ra vi phạm pháp luật về bình đẳng giới, tình trạng bạo lực học đường [H1-1.10-01].

c) Trong nhiều năm học qua, nhà trường thực hiện tốt phong trào “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”; không phân biệt kỳ thi với bất kỳ học sinh nào, thường xuyên quan tâm đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn, không có hành vi bạo lực, không vi phạm về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.10-07].

Mức 2:

a) Nhà trường đã chú trọng xây dựng kế hoạch phổ biến, hướng dẫn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện đảm bảo an toàn trường học; phổ biến, hướng dẫn đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh việc thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường trong các buổi họp giao ban toàn thể, các buổi sinh hoạt dưới cờ đầu tuần và sinh hoạt lớp; Thông qua các hoạt động ngoại khóa, các tiết chào cờ, sinh hoạt lớp, nhà trường và giáo viên đã phổ biến, hướng

dẫn cho học sinh nhằm nâng cao ý thức cho học sinh thực hiện tốt an ninh trật tự, an toàn trong trường học. Trong các năm học vừa qua, không xảy ra sự việc đáng tiếc nào ảnh hưởng đến an toàn của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H1-1.10-01].

b) Nhà trường phân công cho giáo viên Tổng phụ trách Đội phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Tuy nhiên, trường vẫn còn một số ít học sinh chưa ngoan, hay trêu chọc bạn trong và ngoài giờ học [H1-1.10-08].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an và Trạm y tế xã An Thái Đông xây dựng quy chế hoạt động để đảm bảo công tác phòng chống bạo lực học đường và an toàn trường học, không để tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường và mất an toàn trong trường học.

3. Điểm yếu:

Trường vẫn còn một số ít học sinh chưa ngoan, hay trêu chọc bạn trong và ngoài giờ học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo Giáo viên Tổng phụ trách Đội phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm lớp thường xuyên nhắc nhở, giáo dục học sinh (chưa ngoan) không được trêu chọc bạn trong và ngoài giờ học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, phù hợp tình hình thực tế của đơn vị; chỉ đạo và tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục; đảm bảo chế độ thông tin báo cáo; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh chấp hành tốt mọi chủ trương, đường

lời, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

Công tác quản lý cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; quản lý, sử dụng tài chính, đất đai, cơ sở vật chất luôn được nhà trường thực hiện theo quy định; đảm bảo an ninh trật tự trường học. Trường thực hiện tốt công tác tuyển sinh đầu cấp, đảm bảo chất lượng phổ cập giáo dục đúng độ tuổi, thực hiện tốt các quy định về phòng chống bạo lực học đường, vi phạm về giới, phòng chống dịch bệnh, không để các tệ nạn xã hội xảy ra trong nhà trường.

Chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra các giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hội đồng trường thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.

Công tác tổ chức và quản lý của nhà trường được tổ chức và thực hiện tốt với cơ cấu tổ chức đúng theo Điều lệ Trường tiểu học. Quy chế thực hiện dân chủ và công tác an ninh trật tự, an toàn trường học được đảm bảo.

Điểm yếu cơ bản

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia đóng góp của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Trường chưa có xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Trong các buổi họp của Hội đồng trường, các vấn đề thảo luận mang tính chất chiến lược để phát triển nhà trường, một số thành viên chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến xây dựng.

Tự đánh giá:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

- Đạt Mức 1: 10/10

- Đạt Mức 2: 10/10

- Đạt Mức 3: 01/04

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu

Cán bộ quản lý có đủ sức khỏe, có năng lực lãnh đạo, năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình và năng động trong công tác quản lý. Giáo viên, nhân viên được biên chế đảm bảo đủ theo yêu cầu của Điều lệ trường tiểu học, được đảm bảo các chế độ, chính sách hiện hành. Nội bộ nhà trường đoàn kết, không có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên bị xử lý kỷ luật về chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhiệt tình trong công tác, có tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy với nghề, yêu thương học sinh.

Học sinh thực hiện đầy đủ 05 nhiệm vụ của học sinh tiểu học, được đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục tiểu học 31 năm, đạt trình độ Đại học Sư phạm chuyên ngành Giáo dục Tiểu học, đã qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục, có trình độ Trung cấp Lý luận Chính

trị; phó hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục tiểu học 31 năm, đạt trình độ Đại học Sư phạm chuyên ngành Giáo dục Tiểu học, đã qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục, có trình độ Trung cấp Lý luận chính trị. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có đủ sức khỏe, kinh nghiệm và năng lực để quản lý các hoạt động của nhà trường [H2-2.1-01].

b) Định kì cuối năm học, nhà trường tổ chức triển khai và đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng trường cơ sở giáo dục phổ thông. Định kì hai năm/lần, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường được Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá và xếp loại khá trở lên [H2-2.1-01].

c) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đã qua các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và được cấp chứng chỉ lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Tuy nhiên, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng còn hạn chế trong kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh [H2-2.1-01].

Mức 2

a) Từ năm học 2019-2020 đến nay, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá đánh giá và xếp loại khá trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường có trình độ Trung cấp Lý luận chính trị. Hằng năm, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được tham gia lớp bồi dưỡng chính trị hè do Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Cần Giò tổ chức và được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

Mức 3

Trong 05 năm qua, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá đánh giá và xếp loại khá trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng, trong đó năm học 2017-2018 đạt mức tốt theo Quy định chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh:

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường có thâm niên cao trong công tác dạy học; đều đạt trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu và được đánh giá, xếp loại khá trở lên nhiều năm liền theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học.

3. Điểm yếu:

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng còn hạn chế trong kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng của nhà trường tiếp tục tăng cường đổi mới công tác quản lý, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong lãnh đạo, quản lý; tiếp tục tự bồi dưỡng hoặc tham gia học tập nhằm trau dồi kỹ năng giao tiếp tiếng Anh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

2.2.1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đủ số lượng giáo viên để giảng dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định. Năm học 2023-2024, trường có 27 giáo viên giảng dạy trên 18 lớp, đạt tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp. Trong đó có 18 giáo viên dạy nhiều môn, 01 giáo viên dạy môn Mỹ thuật và 01 giáo viên Âm nhạc, 02 giáo viên dạy môn Giáo dục thể chất, 03 giáo viên dạy môn tiếng Anh, 01 giáo viên dạy môn Tin học và 01 giáo viên làm công tác chuyên trách phổ cập giáo dục (theo quyết định phân công của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giò). Trường có 01 giáo viên dạy Thể dục làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chuyên môn hàng năm [H1-1.7-02]; [H2-2.2-01].

b) Trường có 27/27 giáo viên đạt trình độ cao đẳng trở lên, trong đó có 23 giáo viên đạt trình độ đại học. Hiện nay, giáo viên dạy môn Mỹ thuật, giáo viên phổ cập và 1 giáo viên Tiếng Anh chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019; 1 giáo viên dạy tiếng Anh đang theo học lớp cử nhân ngôn ngữ anh do Trường Đại học Hà Nội tổ chức [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

c) Hằng năm, vào thời điểm cuối năm học, nhà trường tổ chức đánh giá xếp loại giáo viên đúng theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo

viên cơ sở giáo dục phổ thông. Từ năm học 2019-2020 đến nay, trường đều có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên (riêng năm học 2019-2020 giáo viên tự đánh giá) [H2-2.2-03].

Mức 2

a) Hiện nay, trường có 27/27 giáo viên đạt trình độ cao đẳng trở lên, trong đó có 23 giáo viên đạt trình độ đại học. Trường chưa có giáo viên đạt trình độ sau đại học [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

b) Từ năm học 2017-2018 đến nay, trường đều có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên (riêng năm học 2018-2019 giáo viên tự đánh giá) [H2-2.2-03].

c) Trong những năm học qua, trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-04].

Mức 3

a) Hiện nay, trường có 27/27 giáo viên đạt trình độ cao đẳng trở lên, trong đó có 23 giáo viên đạt trình độ đại học. Trường chưa có giáo viên đạt trình độ sau đại học [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

b) Từ năm học 2019-2020 đến nay, trường đều có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt trên 25 % [H2-2.2-03].

2. Điểm mạnh:

Trường có đủ số lượng giáo viên dạy nhiều môn, giáo viên bộ môn và giáo viên Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục đúng theo quy định. Tất cả giáo viên đều được đánh giá, xếp loại từ khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp.

3. Điểm yếu:

Hiện nay, trường chưa có giáo viên đạt trình độ sau đại học; giáo viên dạy môn Mỹ thuật và 2 giáo viên tiếng Anh, chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng tiếp tục duy trì, ổn định công tác nhân sự; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm; tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ theo Luật Giáo dục 2019 học tập để nâng trình độ chuẩn chuyên môn nghiệp vụ theo lộ trình của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ Quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; đồng thời tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng chuẩn trình độ đào tạo sau đại học theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học An Thới Đông là trường hạng II, hiện có đủ số lượng nhân viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở Giáo dục phổ thông công lập. Nhà trường có nhân viên làm công tác thư viện, thiết bị, kế toán, y tế trường học

và các nhân viên khác của nhà trường theo quy định. Công tác Thủ quỹ nhà trường do giáo viên Mỹ thuật kiêm nhiệm [H2-2.3-01].

b) Đội ngũ nhân viên của nhà trường được hiệu trưởng phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người [H1-1.7-02]; [H2-2.2-02].

c) Hằng năm, các nhân viên của nhà trường đều thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, công tác văn thư do nhân viên y tế kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên môn nên đôi lúc còn ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công việc [H2-2.3-02].

Mức 2

a) Hiện nay nhà trường có 07 nhân viên: 01 nhân viên y tế trường học kiêm văn thư, 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên thư viện – thiết bị, 02 nhân viên bảo vệ và 02 nhân viên phục vụ. Nhân viên của nhà trường đảm bảo theo quy định của Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông [H2-2.2-02]; [H2-2.3-01].

b) Từ năm học 2019-2020 đến nay, trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.3-02].

Mức 3

a) Đội ngũ nhân viên của trường cơ bản đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cụ thể: nhân viên kế toán có trình độ trung cấp; nhân viên y tế có trình độ trung cấp; nhân viên thư viện có chứng chỉ sơ cấp thư viện – thiết bị trường học [H2-2.2-02]; [H2-2.3-01].

b) Hằng năm, các nhân viên trường được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công [H2-2.3-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên đáp ứng các nhiệm vụ được giao, được phân công đúng vị trí việc làm nên thực hiện hiệu quả và hoàn thành công việc được giao; các nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công.

3. Điểm yếu:

Công tác văn thư do nhân viên y tế kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên môn nên đôi lúc còn ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công việc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì việc phân công nhiệm vụ cho nhân viên theo đúng năng lực và trình độ chuyên môn; hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao hiệu quả công tác.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong những năm qua, độ tuổi học sinh của nhà trường luôn đảm bảo theo yêu cầu của Điều lệ Trường tiểu học; tuổi vào học lớp 1 là 06 tuổi, học sinh khuyết tật vào học lớp một ở độ tuổi từ 07 đến 14 tuổi. Trường không có trường hợp cha mẹ học sinh đề nghị học sinh học vượt lớp trong phạm vi cấp học [H1-1.5-01]; [H2-2.4-01].

b) Học sinh thực hiện tốt 5 nhiệm vụ học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm theo Điều lệ Trường tiểu học. Đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh trong 05 năm đều đạt thực hiện đầy đủ nhiệm vụ 100% [H1-1.8-02];

[H2-2.4-02].

c) Tất cả học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định: quyền được học; được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu; được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.8-02].

Mức 2

Trong 05 năm học vừa qua, học sinh của trường luôn chăm ngoan, lễ phép và không vi phạm các hành vi không được làm [H1-1.5-02]; [H1-1.8-02].

1.3. Mức 3

Trong những năm học vừa qua học sinh của trường luôn đạt thành tích cao trong học tập và các phong trào. Tuy nhiên số lượng đạt thành tích trong rèn luyện tham gia phong trào hội thi do ngành tổ chức còn ít [H1-1.8-02].

2. Điểm mạnh:

Tất cả học sinh đi học đúng theo độ tuổi, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh; được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng, đối xử bình đẳng và được đảm bảo các quyền của học sinh theo quy định và không vi phạm các hành vi không được làm.

3. Điểm yếu:

Số lượng đạt thành tích cao trong rèn luyện tham gia phong trào hội thi do ngành tổ chức còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023-2024, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên đẩy mạnh công tác rèn luyện học sinh trong các hoạt động nhằm nâng cao thành tích phong trào, hội thi của lớp và nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh nổi bật

Cán bộ quản lý của trường luôn được tập thể sư phạm nhà trường tin nhiệm, có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ trên chuẩn, có trình độ lý luận chính trị, có đủ năng lực để triển khai các hoạt động giáo dục. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp trở lên ở mức cao. Tất cả học sinh thực hiện đầy đủ 05

nhệm vụ theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, được tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục của nhà trường, được rèn luyện để trở thành những học sinh có nhân cách tốt, mạnh dạn, tự tin, tích cực, sáng tạo.

Điểm yếu cơ bản

Hiện trường còn 4 giáo viên đạt trình độ cao đẳng. Trường chưa có giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019

Tự đánh giá:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 4/4

- Đạt Mức 1: 4/4

- Đạt Mức 2: 4/4

- Đạt Mức 3: 1/4

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/4

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Nhà trường đảm bảo cơ sở vật chất và thiết bị dạy học cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục như khuôn viên riêng biệt, có tường bao, cổng trường, biển tên trường và cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp. Bên cạnh đó, trường có các phòng học để đảm bảo việc giảng dạy. Lớp học đầy đủ ánh sáng, thoáng mát, bàn ghế đúng quy cách. Các phòng thư viện, thiết bị đạt chuẩn, có đủ sách báo, tài liệu tham khảo. Trang thiết bị tương đối đầy đủ phục vụ cho việc giảng dạy học tập. Trường có tường rào xung quanh; cổng, biển tên trường đúng quy định; có hệ thống nước sạch; nhà vệ sinh được bố trí nam nữ riêng ở mỗi tầng lầu, đảm bảo nhu cầu sử dụng cho giáo viên và học sinh. Nhà để xe giáo viên được bố trí hợp lý; khuôn viên trường luôn xanh, sạch, đẹp và an toàn.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;

c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

- a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;
- b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường có khuôn viên riêng, có cây xanh che bóng mát, luôn đảm bảo sạch sẽ, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định [H3-3.1-01].
- b) Trường có 01 cổng chính, có biển tên trường theo đúng quy định tại Điều lệ trường tiểu học, có tường rào bao quanh được xây dựng kiên cố luôn đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh [H3-3.1-02], [H3-3.1-03].
- c) Trường có sân chơi, sân tập thể dục thể thao riêng biệt, tương đối bằng phẳng; được trồng nhiều cây bóng mát nên thuận lợi cho việc học tập, rèn luyện thể dục thể thao và vui chơi của học sinh [H3-3.1-04]

Mức 2

- a) Diện tích khuôn viên của trường là 17.200,6m², trong đó diện tích sân chơi, sân tập là 8.178,4m²; đảm bảo theo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học [H1-1.6-03].
- b) Sân chơi, sân tập của nhà trường đảm bảo yêu cầu cho học sinh tập luyện thường xuyên, có hiệu quả. Nhưng chưa đảm bảo an toàn cho học sinh luyện tập vào mùa mưa (sân xi măng, chưa được lát gạch) và chưa có đồ chơi, thiết bị vận động dành cho học sinh. Ngoài ra, nhà trường còn có nhà đa năng dành cho học sinh học tập, luyện tập thể dục thể thao khi trời mưa và nắng nóng [H3-3.1-05].

Mức 3

Sân chơi, sân tập của trường tương đối bằng phẳng, có cây bóng mát; nhưng chưa có đồ chơi, thiết bị vận động dành cho học sinh [H3-3.1-04].

2. Điểm mạnh:

Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập đảm bảo theo quy định; rộng, thoáng

mát, xanh, sạch đẹp; có tường rào bao quanh đảm bảo an toàn.

3. Điểm yếu:

Sân chơi, sân tập của trường chưa đảm bảo an toàn cho học sinh vào mùa mưa (sân xi măng, chưa được lát gạch), chưa có đồ chơi, thiết bị vận động dành cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023-2024 hiệu trưởng nhà trường tham mưu đề xuất với các cấp lãnh đạo trong việc lát gạch sân chơi nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh; trang bị đồ chơi, thiết bị vận động ngoài trời cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

- a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;*
- b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;*
- c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

- a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;*
- c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.*

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Khoa học và Ngoại ngữ.

Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường có 18 phòng học, đảm bảo cho 18 lớp riêng biệt và học 2 buổi/ngày. Mỗi phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn cho giáo viên

và học sinh theo quy định vệ sinh trường học; được trang trí đúng quy định, như ảnh Bác, bảng 5 điều Bác Hồ dạy, bảng chữ cái, bảng Trích thư Bác Hồ gửi học sinh, bản đồ Việt Nam [H3-3.2-01].

b) Trong mỗi phòng học được trang bị đủ bàn ghế cho giáo viên và học sinh đảm bảo yêu cầu về vệ sinh trường học (mỗi lớp có từ 35 bộ bàn ghế 01 chỗ ngồi cho học sinh và 01 bộ bàn ghế cho giáo viên). Trường có bàn, ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

Mỗi lớp học và phòng bộ môn đều có trang bị 01 bảng chống lóa (bảng từ xanh viết phân 1,8m x 1,2m), bảng trong lớp được đặt vuông góc và cách bục giảng 90 cm được treo ở vị trí giữa lớp học cao cách nền phòng học là 80 cm đảm bảo học sinh cả lớp quan sát tốt [H3-3.2-04].

c) Mỗi phòng học đều được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định như có hệ thống đèn, quạt; có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học [H3-3.2-05]; [H3-3.2-06].

Mức 2

a) Mỗi phòng học có diện tích 48 m² đảm bảo theo quy định 1,35 m²/học sinh (theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) [H1-1.6-03]; [H3-3.2-01].

b) Mỗi phòng học đều có tủ đựng thiết bị dạy học, được để ở vị trí đảm bảo an toàn cho học sinh; có đủ các thiết bị dạy học phục vụ cho việc dạy học trên lớp và được sắp xếp hợp lý, thuận tiện khi sử dụng [H1-1.6-03]; [H3-3.2-06].

c) Mỗi phòng có từ 35 bộ bàn ghế học sinh. Bàn ghế học sinh làm bằng khung sắt, mặt bàn gỗ ghép, màu vàng, kích thước 120cm x 45cm đảm bảo theo quy định, đủ về số lượng và đảm bảo yêu cầu chất lượng. [H3-3.2-02].

Mức 3

Trường có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học - công nghệ, ngoại ngữ; có 01 phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn (phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập). [H3-3.2-07]; [H3-3.2-08]; [H3-3.2-09]; [H3-3.2-10]; [H3-3.2-11].

2. Điểm mạnh:

Trường có đủ phòng học đúng quy cách, chất lượng và thiết bị như bàn ghế, bảng lớp từ kích thước, vật liệu, màu sắc,... đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Y tế.

3. Điểm yếu:

Một số bàn ghế học sinh trang bị lâu năm, hiện nay đã cũ, bong tróc nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung bàn ghế học sinh đầy đủ, đảm bảo chất lượng và đúng theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung;

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các phòng phục vụ học tập như: nhà đa năng, phòng tin học, phòng thư viện (phòng đọc của học sinh và phòng đọc của giáo viên),

phòng thiết bị giáo dục, phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập, phòng truyền thông, phòng hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02]; [H3-3.3-03]; [H3-3.3-04]; [H3-3.3-05]; [H3-3.3-06].

b) Khối phòng hành chính-quản trị của trường có các phòng: phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng họp, phòng văn phòng, phòng y tế, phòng bảo vệ. Các phòng đều có trang thiết bị tối thiểu để làm việc như: bàn ghế, tủ, máy vi tính, máy in và các phương tiện làm việc; đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.3-07]; [H3-3.3-08]; [H3-3.3-09]; [H3-3.3-10]; [H3-3.3-11]; [H3-3.3-12].

c) Trường có khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên với diện tích là 80 m² được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự và thuận lợi [H3-3.3-13].

Mức 2

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị đảm bảo diện tích theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học: nhà đa năng có diện tích 729,2 m², phòng tin học có diện tích 144 m², phòng thư viện có diện tích 106 m² (kể cả phòng đọc của học sinh và phòng đọc của giáo viên), p, phòng thiết bị giáo dục có diện tích 48 m², phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập có diện tích 24 m², phòng truyền thông có diện tích 48 m², phòng hoạt động Đội có diện tích 32 m², phòng hiệu trưởng có diện tích 24 m², phòng phó hiệu trưởng có diện tích 24 m², phòng họp có diện tích 58 m², văn phòng có diện tích 15 m², phòng y tế trường học có diện tích 24 m², phòng bảo vệ có diện tích 17,64 m² [H1-1.6-03]; [H3-3.3-14].

b) Trường có bố trí 01 nhà kho với diện tích 48 m² để lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung theo quy định [H3-3.3-15].

Mức 3

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị được nhà trường trang bị 01 máy vi tính, 01 máy in, có kết nối internet, quạt trần, bàn làm việc, tủ đựng hồ sơ được sắp xếp hợp lý, khoa học. Tuy nhiên, mạng kết nối Internet (wifi) đôi lúc

còn chậm và chưa ổn định nên việc truy cập và nhận thông tin đôi lúc chưa kịp thời [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02]; [H3-3.3-03]; [H3-3.3-04]; [H3-3.3-05].

2. Điểm mạnh:

Khôi phòng hành chính - quản trị với các phòng chức năng được trang bị đầy đủ các thiết bị, được kết nối mạng Internet (wifi) để phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và hỗ trợ các hoạt động giáo dục. Khôi phòng phục vụ học tập được trang bị theo đúng chức năng, phục vụ tốt, hiệu quả cho việc dạy và học.

3. Điểm yếu:

Mạng kết nối Internet (wifi) đôi lúc còn chậm, chưa ổn định nên việc truy cập và nhận thông tin đôi lúc chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng tiếp tục trang bị đầy đủ các thiết bị cho khôi phòng hành chính - quản trị và đầu tư và nâng cấp hệ thống mạng kết nối Internet (wifi) tốt hơn để phục vụ việc nhận thông tin, truy cập Internet nhanh hơn.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 02 khu nhà vệ sinh dành riêng cho giáo viên, nhân viên với

tổng diện tích là 70 m² (02 khu vệ sinh nam, 02 khu vệ sinh nữ); 06 khu vệ sinh dành riêng cho học sinh với tổng diện tích là 133,92 m² (03 khu vệ sinh nam, 03 khu vệ sinh nữ). Các khu vệ sinh được nhà trường quan tâm dọn dẹp sạch sẽ, đảm bảo không ô nhiễm môi trường; thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.4-01].

b) Trường có hệ thống công thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; nguồn nước sạch sẽ, trường có 01 bồn chứa nước 108 m³ đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Riêng nước uống, nhà trường hợp đồng với hộ kinh doanh cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, đóng bình AQUACOLD. Nguồn nước sử dụng trong nhà trường được cung cấp bởi Công ty Trách nhiệm hữu hạn nước tinh khiết Nghĩa Hiệp Cần Giờ có hợp đồng và được xét nghiệm định kỳ có giấy chứng nhận của cơ quan y tế [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

c) Trường có hợp đồng Công ty Trách nhiệm hữu hạn nước tinh khiết Nghĩa Hiệp huyện Cần Giờ tiến hành thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, có điểm tập kết rác đúng quy định. Tuy nhiên, nhà trường chưa thực hiện phân loại rác tại điểm tập kết rác [H3-3.4-04].

Mức 2

a) Các khu vệ sinh trong nhà trường luôn đảm bảo thuận tiện cho giáo viên, nhân viên và học sinh; được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định [H3-3.4-01].

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05]; [H3-3.4-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ các khu vệ sinh để đáp ứng nhu cầu của giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường; đảm bảo hệ thống cấp thoát nước theo quy định và không bị ngập úng vào mùa mưa.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa thực hiện phân loại rác tại điểm tập kết rác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận phụ trách tiếp tục thực hiện tốt việc xử lý rác thải để đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường. Hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên kế toán đề xuất trang bị thùng rác phân loại lớn tại điểm tập kết và hướng dẫn cho nhân viên phục vụ phân loại rác tại điểm tập kết theo đúng quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng như: máy tính, máy in, máy photocopy và các thiết bị khác phục vụ đầy đủ, kịp thời các hoạt động giáo dục, công tác quản lý nhà trường [H1-1.6-03].

b) Trường được trang bị đủ thiết bị tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (theo Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2019, Thông tư 43/2019/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2020 và Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) [H3-3.5-01].

c) Hàng năm, nhà trường đều tiến hành việc kiểm kê, sửa chữa các thiết bị dạy học phục vụ cho việc giảng dạy và học tập theo quy định [H3-3.5-02].

Mức 2

a) Hệ thống máy tính của trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học theo quy định. Tuy nhiên, đường truyền internet đôi lúc chưa ổn định, ảnh hưởng đến công tác dạy học và các hoạt động của nhà trường [H3-3.5-03].

b) Trường được trang bị đầy đủ thiết bị dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (theo Thông tư số 05/2019/TT- BGDDT ngày 05 tháng 4 năm 2019, Thông tư 43/2019/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2020 và Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Các thiết bị được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng tiện lợi cho việc sử dụng. Thiết bị dùng riêng được lưu giữ tại tủ thiết bị của các lớp học [H3-3.3-05]; [H3-3.5-01].

c) Hàng năm, qua kết quả kiểm kê, sửa chữa, cán bộ quản lý nhà trường đã xây dựng kế hoạch bổ sung các thiết bị dạy học đầy đủ; đồng thời chỉ đạo giáo viên tự làm thêm thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm giúp cho danh mục thiết bị dạy học của nhà trường thêm phong phú [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05].

Mức 3

Nhà trường đã tổ chức cho giáo viên sử dụng thường xuyên đồ dùng dạy học được trang cấp, khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học phục vụ cho việc giảng dạy. Tuy nhiên, việc sử dụng bảng tương tác của giáo viên còn hạn chế nên ảnh hưởng đến việc đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-3.5-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng phục vụ các hoạt động giáo dục và thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

3. Điểm yếu:

Đường truyền internet đôi lúc chưa ổn định, ảnh hưởng đến công tác dạy học và các hoạt động của nhà trường. Việc sử dụng bảng tương tác của giáo viên còn

hạn chế nên ảnh hưởng đến việc đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023-2024, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch hợp tác với Công ty Viễn thông Viettel nâng cấp gói cước đảm bảo chất lượng đường truyền cho nhà trường hoạt động và dạy học; chỉ đạo giáo viên tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng nâng cao kỹ năng sử dụng bảng tương tác trong dạy học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện trường được trang bị đầy đủ sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học theo quy định [H3-3.6-01].

b) Hoạt động thư viện luôn được đầu tư như: giới thiệu sách cho giáo viên và học sinh, triển lãm các loại sách mới. Bên cạnh đó, thư viện thường xuyên phối hợp với các bộ phận trong nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động

như: Kể chuyện theo sách, vẽ tranh an toàn giao thông, vẽ tranh bảo vệ môi trường, triển lãm tranh ảnh, làm báo tường nhân ngày 20/11; phòng thư viện được bố trí phù hợp đảm bảo phục vụ việc đọc sách cho học sinh và giáo viên. Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh [H3-3.6-02].

c) Hằng năm, thư viện trường được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo theo quy định [H3-3.6-03].

Mức 2

Thư viện của nhà trường được kiểm tra đánh giá và công nhận Thư viện trường học đạt chuẩn theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông [H3-3.6-04].

Mức 3

Thư viện của nhà trường chưa đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông. Thư viện trường có 01 máy vi tính được kết nối Internet để đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-04].

2. Điểm mạnh:

Thư viện trường được trang bị đầy đủ sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo để phục vụ hoạt động dạy học theo quy định.

3. Điểm yếu:

Thư viện của nhà trường chưa đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023-2024, hiệu trưởng nhà trường tạo điều kiện cho nhân viên làm công tác thư viện tham gia học tập kinh nghiệm từ trường bạn để thực hiện có hiệu quả hoạt động của thư viện và xây dựng Thư viện trường học đạt tiên tiến trở lên.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, thoáng mát, sạch đẹp, an toàn, đảm bảo tốt về an ninh trật tự, môi trường học thân thiện. Xung quanh sân trường có nhiều cây có bóng mát, có nhiều chỗ cho học sinh ngồi chơi với nhau.

Khuôn viên trường thoáng mát, có khu vực dành cho học sinh tập thể dục giúp học sinh phát triển toàn diện.

Khối phòng hành chính - quản trị được trang bị đầy đủ các thiết bị để phục vụ công tác quản lý.

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng phục vụ các hoạt động và trang bị đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thư viện xanh có không gian thoáng mát, thu hút rất nhiều học sinh đến đọc sách.

Điểm yếu cơ bản

Trường chưa có đồ chơi, thiết bị vận động dành cho học sinh. Mạng kết nối Internet (wifi) đôi lúc còn chậm và chưa ổn định nên việc truy cập và nhận thông tin đôi lúc chưa kịp thời. Thư viện nhà trường chưa đạt Thư viện trường học tiên tiến theo Quyết định số 01/2013/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tự đánh giá:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 6/6

- Đạt Mức 1: 6/6

- Đạt Mức 2: 6/6

- Đạt Mức 3: 1/5

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/6

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Trường Tiểu học An Thới Đông có nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học trung học cơ sở. Do đó, để thực hiện mục tiêu giáo dục nói chung, mục tiêu giáo dục tiểu học nói riêng không những phải làm tốt công tác giảng dạy giáo dục trong nhà trường mà còn phải kết hợp chặt chẽ với gia đình và xã hội.

Xác định được tầm quan trọng của việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh, trong những năm qua, Trường Tiểu học An Thới Đông không ngừng tăng cường mối quan hệ chặt chẽ với Ban Đại diện cha mẹ học sinh. Hằng năm, nhà trường phối hợp với Ban Đại diện cha mẹ học sinh tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh cấp lớp, cấp trường và thông qua Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh bầu ra Ban Đại diện cha mẹ học sinh cấp trường. Nhà trường có Ban Đại diện cha mẹ học sinh của trường và các lớp hoạt động theo đúng Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh. Trong những năm qua, nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ với gia đình và xã hội; thường xuyên phối hợp các tổ chức, đoàn thể địa phương, tạo được sự đồng thuận, thống nhất trong công tác giáo dục học sinh về mọi mặt. Nhà trường chủ động phối hợp và huy động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ về vật chất, tinh thần cho học sinh.

Nhà trường luôn chấp hành theo sự lãnh đạo của Đảng ủy xã An Thới Đông; phối hợp tốt với Ủy ban nhân dân, các đoàn thể xã An Thới Đông để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống, giáo dục văn hóa dân tộc để thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường tổ chức Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh theo quy định. Ban Đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Nhà trường luôn chủ động phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc giảng dạy, giáo dục học sinh [H4-4.1-01].

b) Ban Đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học và được lưu trữ đúng quy định [H4-4.1-01].

c) Ban Đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ. Định kỳ có tổ chức họp 03 lần/năm để triển khai và đánh giá các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01].

Mức 2

Ban Đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giảng dạy, giáo dục như: phối hợp hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục thông qua các cuộc họp cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh cũng phối hợp tốt với nhà trường trong công tác huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp [H4-4.1-01].

Mức 3

Ban Đại diện cha mẹ học sinh phối hợp chưa hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, như: chưa chủ động trong việc tổ chức hội họp, các buổi họp Ban đại diện cha mẹ học sinh còn vắng nhiều, ít tham gia hoạt động của nhà trường, xã hội [H4-4.1-01].

2. Điểm mạnh:

Ban Đại diện cha mẹ học sinh được thành lập theo từng năm học và hoạt động theo Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh; thực hiện tốt việc phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu:

Ban Đại diện cha mẹ học sinh phối hợp chưa hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh ở một số lớp tham gia chưa tích cực.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực, hiệu quả và tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh chủ động hơn trong việc tổ chức, thực hiện các hoạt động, cũng như việc phối hợp hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về công tác tuyển sinh, phổ cập giáo dục, trang bị cơ sở vật chất, kế hoạch và các biện pháp cụ thể để tổ chức các hoạt động giảng dạy, tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường. Hiệu trưởng xây dựng và duy trì mối quan hệ chặt chẽ với các đoàn thể, chính quyền địa phương để phối hợp giải quyết những công việc có liên quan đến công tác giáo dục của nhà trường cũng như chăm lo quyền lợi của học sinh [H4-4.2-01].

b) Vào đầu năm học, giáo viên tuyên truyền sâu rộng đến cha mẹ học sinh trong việc nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục nhà trường. Ngoài ra, nhà trường cũng phối hợp với Đoàn Xã An Thới Đông trong các phong trào hội diễn, hội thi nhằm tuyên truyền trong cộng đồng. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến học sinh thông qua các buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần, các tiết học ngoại khóa, các tiết sinh hoạt lớp [H4-4.2-02].

c) Nhà trường huy động các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Ban đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ nhà trường khen thưởng học sinh có thành tích xuất sắc, trao tặng học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài ra, hằng năm, nhà trường còn nhận được sự tài trợ của các mạnh thường quân trong việc trao học bổng cho học sinh khó khăn [H4-4.2-04].

Mức 2:

a) Nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để tổ chức các hoạt động giảng dạy, tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong trường. Hiệu trưởng xây dựng và duy trì mối quan hệ chặt chẽ với các đoàn thể, chính quyền địa phương để phối hợp giải quyết những công việc có liên quan đến công tác giáo dục của nhà trường cũng như chăm lo quyền lợi học sinh [H4-4.2-01].

b) Hằng năm, nhà trường có sự phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể tổ chức các lễ hội để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh, giúp học sinh ôn luyện, giữ gìn và phát huy các truyền thống tốt đẹp của dân tộc; tổ chức cho học sinh tìm hiểu văn hóa dân tộc, chăm sóc các di tích lịch sử ở địa phương như: Bia tưởng niệm Anh hùng liệt sỹ xã An Thới đông huyện Cần Giò, Tuy nhiên, số lượng học sinh tham quan các di tích văn hóa, lịch sử ngoài quận còn ít [H4-4.2-02].

Mức 3:

Nhà trường tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân để xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương nhưng chưa hiệu quả [H4-4.2-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến học sinh thông qua các buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần, các tiết học ngoại khóa, các tiết sinh hoạt lớp. Quan tâm, chăm sóc các di tích lịch sử, công trình văn hóa thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

3. Điểm yếu

Nhà trường tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân để xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương nhưng chưa hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng nhà trường chủ động tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân để xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh nổi bật

Trong những năm qua, nhà trường đã thực hiện tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục đạo đức học sinh. Hằng năm, nhà trường đều tạo điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo nghị quyết đầu năm học đề ra. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động và thực hiện tốt nhiệm vụ theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Công tác phối hợp giữa nhà trường với các đoàn thể đã góp phần tích cực và mang lại hiệu quả trong hoạt động giáo dục của đơn vị.

Nhà trường thực hiện tốt các hoạt động xã hội, đền ơn đáp nghĩa, quan tâm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Điểm yếu cơ bản

Nhà trường tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân để xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương nhưng chưa hiệu quả. Số lượng học sinh tham quan các di tích văn hóa, lịch sử ngoài huyện còn ít.

Tự đánh giá:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 2/2

- Đạt Mức 1: 2/2

- Đạt Mức 2: 2/2

- Đạt Mức 3: 0/2

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/2

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu

Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục là thước đo hiệu quả hoạt động của nhà trường. Trong 05 năm học qua, nhà trường đã thực hiện đúng theo quy định chương trình giáo dục và các hoạt động dạy học, luôn quan tâm cải tiến, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn đạt hiệu quả. Chất lượng giáo dục của trường ngày càng nâng cao, tạo được uy tín và niềm tin đối với ngành giáo dục, địa phương và cha mẹ học sinh.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;

c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Mức 2:

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, ngay từ đầu năm học, nhà trường đã căn cứ vào Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông các cấp học; nhiệm vụ từng năm học của cấp tiểu học; văn bản chỉ đạo chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giò; hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức và kỹ năng các môn học, hướng dẫn về điều chỉnh nội dung dạy học các môn học. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục rõ ràng, cụ thể theo học kỳ, tháng, tuần,

đảm bảo đủ số tiết theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục. Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo tốt mục tiêu giáo dục, tạo điều kiện để học sinh phát triển toàn diện bản thân [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H5-5.1-01].

b) Trường thực hiện dạy đủ các môn học, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện, đảm bảo yêu cầu các chuẩn kiến thức, kỹ năng, phương pháp và hình thức phù hợp với từng đối tượng theo từng học kỳ và từng tháng đáp ứng mục tiêu, chất lượng giáo dục học sinh của nhà trường [H1-1.8-01]; [H5-5.1-02].

c) Kế hoạch giáo dục nhà trường được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, của trường, của lớp [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

Mức 2:

a) Trong năm học, cán bộ quản lý luôn thực hiện tốt việc theo dõi các văn bản chỉ đạo chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ, Sở Giáo dục và Đào tạo để triển khai đến tổ khối và toàn thể giáo viên tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch giáo dục cho phù hợp với yêu cầu. Trong những năm qua, kế hoạch giáo dục nhà trường luôn được cập nhật đầy đủ, kịp thời những hướng dẫn, quy định chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ, Sở Giáo dục và Đào tạo [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

b) Kế hoạch giáo dục nhà trường luôn phổ biến và công khai tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh qua bảng tin, trang web của nhà trường, các buổi họp cha mẹ học sinh để cha mẹ học sinh và cộng đồng biết, cùng phối hợp, giám sát nhà trường cùng thực hiện kế hoạch. Tuy nhiên, việc phối hợp thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường với cha mẹ học sinh ở một số lớp chưa đạt hiệu quả cao [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục nhà trường được xây dựng rõ ràng, cụ thể theo học kỳ, tháng, tuần, đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, của đơn vị.

3. Điểm yếu

Việc phối hợp thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường với cha mẹ học sinh ở một số lớp chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường thường xuyên tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh quan tâm, góp ý và phối hợp giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục.

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường.

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường tổ chức dạy 2 buổi/ngày, đảm bảo đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục và yêu cầu chuẩn kiến thức kỹ năng theo Quyết định số 16/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 05 năm 2006 và Thông tư

số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chương trình giáo dục phổ thông. Các hoạt động giáo dục của nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H5-5.2-01].

b) Hằng năm, nhà trường tổ chức chỉ đạo giáo viên tập trung đổi mới trong dạy học, áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, phương pháp “Bàn tay nặn bột”, dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới, phát huy tốt các chuyên đề của ngành đã triển khai, tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, thực hiện đa dạng các hình thức dạy học ngoài trời - học thực tế tại vườn trường, tiết học thư viện, dạy học bằng trải nghiệm. Tuy nhiên, còn vài giáo viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực chưa thật sự hiệu quả [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

c) Nhà trường triển khai, thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014, Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 và Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức kiểm tra định kỳ đúng theo quy định của các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo [H1-1.8-02]; [H2-2.4-02]; [H5-5.2-02].

Mức 2

a) Nhà trường thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục mà Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H5-5.1-01].

b) Thực hiện chỉ đạo của cán bộ quản lý nhà trường, hằng năm, trong quá trình giảng dạy, giáo viên phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, rèn luyện qua buổi dạy thứ hai bằng hình thức câu lạc bộ, đội, nhóm, cá nhân học sinh [H5-5.2-03]; [H5-5.2-04]; [H5-5.2-05].

Mức 3

Hằng năm, nhà trường đều thực hiện sơ kết, tổng kết công tác giáo dục để rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức

các hoạt động giáo dục cho học sinh. Sau khi tổ chức mỗi hoạt động, nhà trường đều có rút kinh nghiệm để tiếp tục phát huy những ưu điểm và khắc phục những hạn chế còn tồn tại nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H1-1.8-02]; [H5-5.1-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường tổ chức dạy 2 buổi/ngày; đảm bảo đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo chương trình, kế hoạch giáo dục mà Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

3. Điểm yếu:

Trường còn vài giáo viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực chưa thật sự hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn tiếp tục bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên thông qua các chuyên đề, hội thảo, dự giờ và các buổi họp chuyên môn cùng chia sẻ kinh nghiệm trong việc vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực vào giảng dạy thật sự hiệu quả, nhất là giáo viên mới, giáo viên chuyển khối.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

- a) *Đảm bảo theo kế hoạch;*
- b) *Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*
- c) *Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực

sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường phối hợp với các đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức giảng dạy, tổ chức các hoạt động ngoại khoá, giáo dục ngoài giờ lên lớp, kế hoạch giáo dục kỹ năng sống, kế hoạch phổ cập bơi cho học sinh đảm bảo đúng kế hoạch [H5-5.3-01].

b) Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được xây dựng với nội dung phong phú, phù hợp với lứa tuổi, đặc điểm tâm sinh lý và nhận thức của học sinh như: Vui Hội Trăng rằm, Lễ Giỗ Quốc Tổ Hùng Vương, Hội Xuân yêu thương. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được tổ chức dưới nhiều hình thức như: tổ chức các tiết học ngoài trời, sinh hoạt các câu lạc bộ, tổ chức các hoạt động tham quan, dã ngoại, các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường và các hoạt động xã hội khác [H5-5.3-01].

c) Tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp đều chọn thời gian tổ chức phù hợp nhằm đảm bảo cho tất cả học sinh đều được tham gia [H5-5.3-01].

Mức 2:

Các hoạt động trong nhà trường được tổ chức với nhiều hình thức đa dạng, phong phú phù hợp với lứa tuổi học sinh như: tổ chức các trò chơi dân gian vào giờ ra chơi, các hoạt động trong Hội thao, Hội thi Rèn kỹ năng sống, Hội thi Vẽ tranh theo chủ đề, Hội thi Văn nghệ, Hội thi Nét vẽ xanh cấp trường; đã thu hút học sinh tham gia tích cực, sôi nổi, hào hứng, chủ động, sáng tạo góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện [H5-5.3-01].

Mức 3:

Nhà trường thành lập các câu lạc bộ thu hút học sinh tham gia như: Câu lạc bộ Em yêu thiên nhiên, Câu lạc bộ TDTT, Câu lạc bộ Tin học, Câu lạc bộ Âm nhạc. Tuy nhiên, nội dung và hình thức một số hoạt động chưa quan tâm đến nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh [H5-5.3-01].

2. Điểm mạnh

Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được nhà trường tổ chức theo kế hoạch với nội dung và hình thức đa dạng, phong phú, sáng tạo thu hút tất cả học sinh tham gia.

3. Điểm yếu

Nội dung và hình thức một số hoạt động chưa quan tâm đến nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, giáo viên chủ nhiệm trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm tuyên truyền sâu rộng mục đích, ý nghĩa của việc tham quan học tập ngoại khóa để cha mẹ học sinh nhiệt tình ủng hộ. Đặc biệt, trong việc thực hiện nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phải quan tâm đến việc phân hóa các đối tượng theo nhu cầu, sở thích, năng lực và sở trường của học sinh, đảm bảo tạo sự hưng phấn, thích thú cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

- a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;*
- b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;*
- c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.*

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường phối hợp tốt với Ủy ban Nhân dân Xã An Thới Đông trong công tác phổ cập giáo dục tiểu học để thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục tiểu

học đúng độ tuổi, ngăn chặn hiện tượng tái mù chữ ở địa phương theo từng năm học. Nhà trường thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” bằng nhiều hình thức, tạo không khí vui tươi cho học sinh. Trên địa bàn trường có nhiều gia đình chỉ đăng ký tạm trú, thường xuyên di chuyển chỗ ở và làm việc nên cũng ảnh hưởng phần nào đến công tác phổ cập giáo dục [H5-5.4-01].

b) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh, thông báo trên các phương tiện truyền thông của phường, trên bảng tin, website của trường. Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 luôn đạt 100 %, không có trường hợp học sinh học sớm tuổi [H1-1.6-01].

c) Việc quản lý hồ sơ phổ cập thực hiện đúng theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 03 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục - xóa mù chữ. Nhà trường thực hiện quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học được cập nhật đúng theo quy định, đầy đủ và khoa học. Tuy nhiên, do địa bàn trường có nhiều gia đình chỉ đăng ký tạm trú, thường xuyên di chuyển chỗ ở và làm việc nên ảnh hưởng phần nào đến công tác phổ cập giáo dục. [H5-5.4-01].

Mức 2:

Trong 05 năm qua, nhà trường đã thực hiện tốt kế hoạch tuyển sinh, huy động được 100% trẻ em 6 tuổi đến trường [H5-5.4-02].

Mức 3:

Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của nhà trường trong 05 năm qua luôn đạt 100% [H5-5.4-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn phối hợp chặt chẽ cùng địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục. Nhà trường có xây dựng kế hoạch tuyển sinh hằng năm, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động để cha mẹ học sinh đưa con em đến trường.

3. Điểm yếu

Trên địa bàn trường có nhiều gia đình chỉ đăng ký tạm trú, thường xuyên di chuyển chỗ ở và làm việc nên cũng ảnh hưởng phần nào đến công tác phổ cập giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phối hợp chặt chẽ với địa phương để thực hiện công tác vận động phụ huynh đến trường đăng ký cho học sinh ra lớp trong độ tuổi đúng tiến độ. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ huy công an Xã An Thới Đông, nhân viên phụ trách phổ cập Xã An Thới Đông và giáo viên phụ trách công tác phổ cập của nhà trường phúc tra, nắm chính xác các hộ dân tạm trú trên địa bàn và số liệu trẻ trong độ tuổi để thực hiện tốt công tác tuyển sinh đầu cấp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80% đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trong 05 năm qua, kết quả giáo dục của nhà trường luôn ổn định; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt trên 98%. Còn một vài học sinh

khuyết tật học hòa nhập chưa hoàn thành chương trình lớp học [H1-1.8-02]; [H2-2.4-02].

b) Từ năm học 2019-2020 đến nay tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 100 %. Tuy nhiên, nhà trường vẫn còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học [H1-1.8-02]; [H2-2.4-02].

c) Hằng năm, tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100% [H1-1.8-02]; [H2-2.4-02].

Mức 2

a) Trong những năm gần đây, kết quả giáo dục của nhà trường luôn ổn định; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt trên 98% (không tính học sinh khuyết tật học hòa nhập) [H1-1.8-02]; [H2-2.4-02].

b) Từ năm học 2017-2018 đến nay, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 98%. [H1-1.8-02]; [H2-2.4-02].

Mức 3

a) Trong những năm gần đây, kết quả giáo dục của nhà trường luôn ổn định; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 100% (không tính học sinh khuyết tật học hòa nhập) [H1-1.8-02]; [H2-2.4-02].

b) Từ năm học 2017-2018 đến nay, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% [H1-1.8-02]; [H2-2.4-02].

2. Điểm mạnh:

Kết quả hoạt động giáo dục của nhà trường được ổn định; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học và hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100%.

3. Điểm yếu:

Cuối mỗi năm học, nhà trường vẫn còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch, chương trình giảng dạy cụ thể sát với từng đối tượng học sinh, để giúp các em tiếp cận nội dung, chương trình và hoàn thành chương trình lớp học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục năm học với nhiều giải pháp thiết thực đáp ứng mục tiêu, chất lượng giáo dục học sinh. Tỷ lệ học sinh lên lớp, hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt tỷ lệ cao. Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học luôn được giữ vững ở tỷ lệ 100% qua nhiều năm. Hoạt động ngoài giờ lên lớp luôn được nhà trường chú trọng, đầu tư nhằm tạo cơ hội cho học sinh phát triển năng khiếu, rèn luyện kỹ năng sống trong học tập, tích lũy kiến thức cho bản thân, vận dụng nhiều hình thức tổ chức lớp học nhằm giúp học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo. Nhiều năm qua, nhà trường đều thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tại địa phương, có biện pháp hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật được đến trường.

Điểm yếu cơ bản:

Nội dung và hình thức một số hoạt động chưa quan tâm đến nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

Trường còn vài giáo viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực chưa thật sự hiệu quả.

Cuối mỗi năm học, nhà trường vẫn còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

Tự đánh giá:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 5/5

- Đạt Mức 1: 5/5

- Đạt Mức 2: 5/5

- Đạt Mức 3: 2/4

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/5

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Công tác tự đánh giá không chỉ giúp nhà trường có cái nhìn tổng quát về thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục mà còn giúp nhà trường hiểu rõ mức độ yêu cầu cần đạt được của từng chỉ báo, từng tiêu chí cụ thể. Việc xác định rõ điểm mạnh,

điểm yếu giúp nhà trường có kế hoạch cải tiến chất lượng thích hợp hơn nhằm đạt mục tiêu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Thông qua việc kiểm định chất lượng giáo dục, nhà trường xác định được điểm mạnh, điểm yếu trong quá trình tổ chức, hoạt động, đề ra chiến lược phát triển cụ thể tốt hơn về: công tác tổ chức quản lý nhà trường; chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên; việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục; công tác quản lý tài chính và cơ sở vật chất; sự phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.

Trường Tiểu học An Thới Đông không ngừng phấn đấu, duy trì và phát huy những điểm mạnh, khắc phục điểm yếu. Bên cạnh đó, nhằm đẩy mạnh chất lượng giáo dục của nhà trường, cán bộ quản lý đã có sự quan tâm, chỉ đạo các hoạt động quản lý tài chính, cơ sở vật chất cũng như phối hợp tốt với các lực lượng tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường, góp phần vào việc giảng dạy và giáo dục học sinh đáp ứng nhu cầu của xã hội hiện nay.

Căn cứ Điều 34 theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Qua quá trình thực hiện tự đánh giá Trường Tiểu học An Thới Đông đạt kết quả như sau:

1. Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
 - + Đạt Mức 1: 27/27, tỷ lệ: 100%
 - + Đạt Mức 2: 27/27, tỷ lệ: 100%
 - + Đạt Mức 3: 5/19, tỷ lệ: 26,3%
2. Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
 - + Không đạt Mức 1: 00/27, tỷ lệ: 100%
 - + Không đạt Mức 2: 00/27, tỷ lệ: 100%
 - + Không đạt Mức 3: 14/19, tỷ lệ: 73,7%
 - Mức đánh giá của Trường Tiểu học An Thới Đông: Mức 2;
 - Trường Tiểu học An Thới Đông đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Trong những năm học tiếp theo, nhà trường sẽ tích cực chủ động tham mưu với lãnh đạo các cấp và tự phân đầu khắc phục những hạn chế, có kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm từng bước đưa nhà trường ngày một đi lên và cố gắng đạt cấp độ cao hơn./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 5 năm 2024.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Thủy

PHỤ LỤC IV**Bảng danh mục mã minh chứng**

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2016-2020 và 2021-2025	- Kế hoạch Số 78/KH-THATĐ ngày 29 tháng 4 năm 2016 - Kế hoạch Số 11/KH-THATĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Sổ biên bản họp cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng hiệu trưởng

	3	[H1-1.1-03]	Nghị quyết Hội đồng trường	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Hội đồng trường Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng hiệu trưởng
	4	[H1-1.1-04]	Sổ biên bản họp Hội đồng trường	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Hội đồng trường Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 1.2	5	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập Hội đồng trường	Quyết định số 764/QĐ- UBND ngày 23 tháng 5 năm 2023	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Phòng hiệu trưởng
	6	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng

	7	[H1-1.2-03]	Quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	8	[H1-1.2-04]	Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	9	[H1-1.2-05]	Kế hoạch hoạt động Hội đồng trường nhiệm kỳ 2018-2023	Kế hoạch số 259/KH-HĐTr ngày 15 tháng 10 năm 2018	Hội đồng trường Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng hiệu trưởng
	10	[H1-1.2-06]	Hồ sơ thi đua, khen thưởng	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng hiệu trưởng

	11	[H1-1.2-07]	Sổ ghi biên bản họp Hội đồng tư vấn	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 1.3	12	[H1-1.3-01]	Hồ sơ Công đoàn Trường Tiểu học An Thới Đông	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Công đoàn Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng tổ chức Đảng, đoàn thể
	13	[H1-1.3-02]	Hồ sơ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Giáo viên Tổng phụ trách Đội	Phòng Đội Thiếu niên
	14	[H1-1.3-03]	Hồ sơ Hội Khuyến học Trường Tiểu học An Thới Đông	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng phó hiệu trưởng

				Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024		
	15	[H1-1.3-04]	Hồ sơ Hội Chữ thập đỏ Trường Tiểu học An Thới Đông	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Nhân viên y tế	Phòng y tế
	16	[H1-1.3-05]	Hồ sơ Chi bộ Trường Tiểu học An Thới Đông	Năm học 2019 Năm học 2020 Năm học 2021 Năm học 2022 Năm học 2023	Chi bộ Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng tổ chức Đảng, đoàn thể
Tiêu chí 1.4	17	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng	Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Phòng hiệu trưởng
	18	[H1-1.4-02]	Quyết định bổ nhiệm phó hiệu trưởng	Quyết định số 1109/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Phòng hiệu trưởng

	19	[H1-1.4-03]	Quyết định thành lập tổ chuyên môn, tổ văn phòng	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	20	[H1-1.4-04]	Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ văn phòng	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	21	[H1-1.4-05]	Hồ sơ tổ chuyên môn	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Tổ trưởng tổ chuyên môn	Phòng phó hiệu trưởng
	22	[H1-1.4-06]	Hồ sơ tổ văn phòng	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022	Nhân viên kế toán	Văn phòng trường

				Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024		
Tiêu chí 1.5	23	[H1-1.5-01]	Sổ đăng bộ	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Phó hiệu trưởng	Phòng Văn phòng
	24	[H1-1.5-02]	Sổ chủ nhiệm	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	25	[H1-1.5-03]	Biên bản bầu, chọn Hội đồng tự quản, lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Giáo viên chủ nhiệm lớp	Phòng phó hiệu trưởng

	26	[H1-1.5-04]	Các hình ảnh về tổ chức lớp học phù hợp với các hoạt động giáo dục	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Giáo viên chủ nhiệm lớp	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.6	27	[H1-1.6-01]	Danh mục hồ sơ nhà trường	Quyết định số 394/QĐ-THATĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	28	[H1-1.6-02]	Quyết định phân công thực hiện thiết lập, lưu trữ hồ sơ quản lý, hồ sơ chuyên môn trong nhà trường	Quyết định số 308/QĐ-THATĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	29	[H1-1.6-03]	Hồ sơ quản lý tài sản	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Nhân viên kế toán	Văn phòng trường

	30	[H1-1.6-04]	Hồ sơ quản lý tài chính	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Nhân viên kế toán	Văn phòng trường
	31	[H1-1.6-05]	Quy chế chi tiêu nội bộ	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Trường Tiểu học An Thới Đông	Văn phòng trường
	31	[H1-1.6-06]	Phần mềm quản lý hành chính, tài chính, tài sản của nhà trường	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Nhân viên kế toán	Văn phòng trường
	33	[H1-1.6-07]	Các biên bản kiểm tra hành chính, tài chính, tài sản của cấp trên	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021	Nhân viên kế toán	Văn phòng trường

				Năm 2022 Năm 2023		
Tiêu chí 1.7	34	[H1-1.7-01]	Hồ sơ bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	35	[H1-1.7-02]	Bảng phân công chuyên môn hằng năm	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	36	[H1-1.7-03]	Danh sách cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhận lương và các chế độ khác của nhà trường	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Nhân viên kế toán	Văn phòng trường

	37	[H1-1.7-04]	Kế hoạch tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.8	38	[H1-1.8-01]	Kế hoạch giáo dục của nhà trường (Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học)	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	39	[H1-1.8-02]	Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	40	[H1-1.8-03]	Biên bản kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng hiệu trưởng

				Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024		
Tiêu chí 1.9	41	[H1-1.9-01]	Nghị quyết Hội nghị cán bộ, viên chức hằng năm	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng hiệu trưởng
	42	[H1-1.9-02]	Quy chế dân chủ của nhà trường	Quyết định số 333/QĐ- THATĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng hiệu trưởng
	43	[H1-1.9-03]	Hồ sơ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng hiệu trưởng
	44	[H1-1.9-04]	Báo cáo kết quả thực hiện Quy chế dân chủ	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng hiệu trưởng

				Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024		
	45	[H1-1.9-05]	Báo cáo kết quả thực hiện Quy chế công khai	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng hiệu trưởng
	46	[H1-1.9-06]	Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Ban Thanh tra nhân dân	Phòng tổ chức Đảng, đoàn thể
Tiêu chí 1.10	47	[H1-1.10-01]	Kế hoạch, phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa,	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Nhân viên y tế	Phòng y tế

			thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường			
48	[H1-1.10-02]	Quy chế phối hợp giữa nhà trường và Công an xã An Thới Đông	Quy chế số 141/QCPH-CA-THATĐ ngày 18 tháng 8 năm 2018	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng hiệu trưởng	
49	[H1-1.10-03]	Kế hoạch phối hợp giữa nhà trường và Trạm Y tế xã An Thới Đông	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Nhân viên y tế	Phòng y tế	
50	[H1-1.10-04]	Hợp thư góp ý của nhà trường	Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng Đội thiếu niên	
51	[H1-1.10-05]	Lịch tiếp công dân định kì	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng hiệu trưởng	

				Năm 2023		
	52	[H1-1.10-06]	Quyết định công nhận trường học đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” hằng năm	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Phòng hiệu trưởng
	53	[H1-1.10-07]	Hình ảnh, tư liệu phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Nhân viên Y tế	Phòng y tế

	54	[H1-1.10-08]	Báo cáo, đánh giá sinh hoạt dưới cờ hằng tuần	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Giáo viên Tổng phụ trách Đội	Phòng Đối thiếu niên
Tiêu chí 2.1	55	[H2-2.1-01]	Hồ sơ cán bộ quản lý (hiệu trưởng, phó hiệu trưởng)	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Nhân viên văn thư	Phòng y tế
	56	[H2-2.1-02]	Biên bản họp cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cuối năm học	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 2.2	57	[H2-2.2-01]	Hồ sơ quản lý giáo viên	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022	Nhân viên văn thư	Phòng y tế

				Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024		
	58	[H2-2.2-02]	Danh sách cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	59	[H2-2.2-03]	Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	60	[H2-2.2-04]	Phiếu đánh giá giáo viên hằng năm	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng

Tiêu chí 2.3	61	[H2-2.3-01]	Hồ sơ quản lý nhân viên	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Nhân viên văn thư	Phòng y tế
	62	[H2-2.3-02]	Phiếu đánh giá nhân viên hằng năm	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	63	[H2-2.3-03]	Văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận của giáo viên, nhân viên đã qua các lớp học tập, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Nhân viên văn thư	Phòng y tế
Tiêu chí 2.4	64	[H2-2.4-01]	Học bạ học sinh	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng

				Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024		
	65	[H2-2.4-02]	Bảng tổng hợp kết quả học tập (Sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh)	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 3.1	66	[H3-3.1-01]	Hình ảnh khuôn viên nhà trường	Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng tin học
	67	[H3-3.1-02]	Hình ảnh cổng trường	Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	
	68	[H3-3.1-03]	Hình ảnh biển tên trường	Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng tin học
	69	[H3-3.1-04]	Hình ảnh sân chơi, bãi tập	Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng tin học
	70	[H3-3.1-05]	Hình ảnh nhà đa năng	Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng tin học

Tiêu chí 3.2	71	[H3-3.2-01]	Hình ảnh phòng học	Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng tin học
	72	[H3-3.2-02]	Hình ảnh bàn, ghế học sinh	Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng tin học
	73	[H3-3.2-03]	Hình ảnh bàn, ghế giáo viên	Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng tin học
	74	[H3-3.2-04]	Hình ảnh bảng lớp	Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng tin học
	75	[H3-3.2-05]	Hình ảnh hệ thống đèn, quạt phòng học	Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng tin học
	76	[H8-3.2-06]	Hình ảnh tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học	Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng tin học
	77	[H3-3.2-07]	Hình ảnh phòng học âm nhạc	Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng tin học
	78	[H3-3.2-08]	Hình ảnh phòng học mỹ thuật	Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng tin học
	79	[H3-3.2-09]	Hình ảnh phòng khoa học – công nghệ	Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng tin học

	80	[H3-3.2-10]	Hình ảnh phòng học ngoại ngữ (tiếng Anh)	Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng tin học
	81	[H3-3.2-11]	Hình ảnh phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng tin học
Tiêu chí 3.3	82	[H3-3.3-01]	Hình ảnh phòng học tin học	Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng tin học
	83	[H3-3.3-02]	Hình ảnh phòng đa năng	Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng tin học
	84	[H3-3.3-03]	Hình ảnh phòng thư viện	Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng tin học
	85	[H3-3.3-04]	Hình ảnh phòng thiết bị giáo dục	Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng tin học
	86	[H3-3.3-05]	Hình ảnh phòng truyền thống	Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng tin học
	87	[H3-3.3-06]	Hình ảnh phòng hoạt động Đội	Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng tin học

	88	[H3-3.3-07]	Hình ảnh phòng hiệu trưởng	Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng tin học
	89	[H3-3.3-08]	Hình ảnh phòng phó hiệu trưởng	Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng tin học
	90	[H3-3.3-09]	Hình ảnh phòng họp	Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng tin học
	91	[H3-3.3-10]	Hình ảnh phòng văn phòng	Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng tin học
	92	[H3-3.3-11]	Hình ảnh phòng y tế trường học	Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng tin học
	93	[H3-3.3-12]	Hình ảnh phòng bảo vệ	Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng tin học
	94	[H3-3.3-13]	Hình ảnh khu để xe cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng tin học
	95	[H3-3.3-14]	Thông báo công khai cơ sở vật chất (mẫu 07)	Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng hiệu trưởng
	96	[H3-3.3-15]	Hình ảnh nhà kho	Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng tin học

Tiêu chí 3.4	97	[H3-3.4-01]	Hình ảnh khu vệ sinh của giáo viên, nhân viên và học sinh	Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng tin học
	98	[H3-3.4-02]	Hình ảnh hệ thống thoát nước	Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng tin học
	99	[H3-3.4-03]	Hình ảnh hệ thống cấp nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh	Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng tin học
	100	[H3-3.4-04]	Hóa đơn thanh toán tiền nước uống	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Nhân viên kế toán	Văn phòng trường
	101	[H3-3.4-05]	Hợp đồng thu gom và vận chuyển rác	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Nhân viên kế toán	Văn phòng trường

	102	[H3-3.4-06]	Hóa đơn thanh toán tiền nước sạch	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Nhân viên kế toán	Văn phòng trường
Tiêu chí 3.5	103	[H3-3.5-01]	Sổ theo dõi thiết bị dạy học	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Nhân viên thiết bị, thư viện	Phòng thư viên – thiết bị
	104	[H3-3.5-02]	Biên bản kiểm kê, sửa chữa thiết bị dạy học	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Nhân viên thiết bị, thư viện	Phòng thư viên – thiết bị
	105	[H3-3.5-03]	Hóa đơn dịch vụ internet	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021	Nhân viên kế toán	Văn phòng trường

				Năm 2022		
				Năm 2023		
	106	[H3-3.5-04]	Kế hoạch bổ sung sách và thiết bị dạy học	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Nhân viên thiết bị, thư viện	Phòng thư viên – thiết bị
	107	[H3-3.5-05]	Sổ theo dõi đồ dùng tự làm của giáo viên	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Nhân viên thiết bị, thư viện	Phòng thư viên – thiết bị
	108	[H3-3.5-06]	Sổ theo dõi mượn thiết bị, đồ dùng dạy học của giáo viên	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Nhân viên thiết bị, thư viện	Phòng thư viên – thiết bị

Tiêu chí 3.6	109	[H3-3.6-01]	Sổ theo dõi, cập nhật sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo hằng năm	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Nhân viên thiết bị, thư viện	Phòng thư viên – thiết bị
	110	[H3-3.6-02]	Kế hoạch, báo cáo công tác thư viện hằng năm	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Nhân viên thiết bị, thư viện	Phòng thư viên – thiết bị
	111	[H3-3.6-03]	Biên bản kiểm kê, sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo hằng năm	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Nhân viên thiết bị, thư viện	Phòng thư viên – thiết bị
	112	[H3-3.6-04]	Quyết định công nhận Thư viện đạt chuẩn	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022	Sở Giáo dục và Đào tạo Thành	Phòng thư viên – thiết bị

				Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	phó Hồ Chí Minh	
Tiêu chí 4.1	113	[H4-4.1-01]	Hồ sơ Ban Đại diện cha mẹ học sinh	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Ban Đại diện cha mẹ học sinh	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 4.2	114	[H4-4.2-01]	Kế hoạch giáo dục của xã An Thới Đông	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông	Phòng hiệu trưởng
	115	[H4-4.2-02]	Biên bản hội nghị cha mẹ học sinh các lớp	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Ban Đại diện cha mẹ học sinh	Phòng hiệu trưởng

	116	[H4-4.2-03]	Kế hoạch vận động tài trợ	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng hiệu trưởng
	117	[H4-4.2-04]	Bảng thống kê kết quả công tác xã hội hóa giáo dục	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Giáo viên Tổng phụ trách Đội	Phòng Đội Thiếu niên
	118	[H4-4.2-05]	Hình ảnh, tư liệu về hoạt động lễ hội, sự kiện, ... được nhà trường tổ chức	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Giáo viên Tổng phụ trách Đội	Phòng Đội Thiếu niên
	119	[H4-4.2-06]	Quyết định công nhận đơn vị văn hóa	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Phòng hiệu trưởng

				Năm 2022 Năm 2023		
Tiêu chí 5.1	120	[H5-5.1-01]	Sổ hợp chuyên môn	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.2	121	[H5-5.2-01]	Thời khoá biểu năm học	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	122	[H5-5.2-02]	Hồ sơ kiểm tra định kỳ	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng

	123	[H5-5.2-03]	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Giáo viên bộ môn	Phòng phó hiệu trưởng
	124	[H5-5.2-04]	Kế hoạch phụ đạo học sinh	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	125	[H5-5.2-05]	Hồ sơ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.3	126	[H5-5.3-01]	Hồ sơ hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022	Giáo viên Tổng phụ trách Đội	Phòng Đội Thiếu niên

				Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024		
Tiêu chí 5.4	127	[H5-5.4-01]	Hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Giáo viên chuyên trách phổ cập giáo dục	Văn phòng trường
	128	[H5-5.4-02]	Hồ sơ tuyển sinh lớp 1	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 5.5	129	[H5-5.5-01]	Hồ sơ lên lớp, kiểm tra lại, lưu ban.	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng phó hiệu trưởng

	130	[H5-5.5-02]	Hồ sơ thống kê kết quả học tập của học sinh.	Năm học 2019–2020 Năm học 2020–2021 Năm học 2021–2022 Năm học 2022–2023 Năm học 2023–2024	Trường Tiểu học An Thới Đông	Phòng phó hiệu trưởng
--	-----	-------------	--	---	---------------------------------	--------------------------